**TUẦN 25**

**Thứ hai ngày 3 tháng 3 năm 2025**

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ:**

**TRÁCH NHIỆM VÀ LÒNG BIẾT ƠN VỚI GIA ĐÌNH**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Thể hiện được trách nhiệm, lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình bằng thái độ, lời nói, việc làm cụ thể.

Khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

Biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

 Biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Liên hệ bản thân về những lời nói, việc làm mình đã thực hiện để thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.

Sáng tạo được Cây trách nhiệm, biết ơn

Chủ động sắp xếp thời gian và sử dụng thời gian hợp lí,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Giấy A3, bút, bút màu.

Tranh, ảnh liên quan đến chủ đề

SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 5.

Thực hiện nhiệm vụ trong SBT trước khi đến lớp.

Đồ dùng học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **a. Mục tiêu:** Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng:  - Hiểu được ý nghĩa của trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  - Tích cực, nhiệt tình tham gia buổi toạ đàm.  **b. Cách tiến hành**  - Đại diện nhà trường GV Tổng phụ trách Đội giới thiệu nội dung về chủ đề Trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình. Các nội dung chính như sau:  Tech12h  +  Giới thiệu khách mới là đại diện cha mẹ HS tham gia buổi toạ đàm.  + Lắng nghe khách mời chia sẻ về các nội dung gợi ý.  + Ý nghĩa của trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  + Những việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  + Cảm xúc của cha mẹ, người thân khi con biết thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình.  + HS đặt câu hỏi và cũng tham gia thảo luận, nêu ý kiến của bản thân về chủ đề buổi toạ đàm.  - GV mời  một số HS chia sẻ cảm nghĩ và những điều học được sau khi tham gia buổi tọa đàm. | - HS lắng  nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV.        - HS tham gia.                - HS lắng nghe.        - HS chia sẻ. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 1: VUA LÝ THÁI TÔNG (2 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó và tên riêng trong bài (VD: *đàn tế, Thần Nông, Bố Hải, canh cửi, hà khắc*,...). Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau.

1.2. **Phát triển năng lực văn học**

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ, chi tiết hay.

***2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:***

**2.1 Phát triển các năng lực chung:**

- NL giao tiếp và hợp tác: Biết cùng các bạn thảo luận nhóm.

- NL tự chủ và tự học: Trả lời đúng các CH đọc hiểu.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu:**

- Bồi dưỡng PC yêu nước, tích cực tham gia các hoạt động góp phần xây dựng đất nước.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính, tranh minh họa nội dung bài đọc

- Hs chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập Hai; vở ghi bài.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5' | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - Gv giới thiệu về vua Lý Thái Tông  + Vua Lý Thái Tông là người như thế nào?  + Để hiểu rõ về ông hơn, cô mời các em bước vào bài học: “Vua Lý Thái Tông” | - HS phát biểu ý kiến |
| 30' | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  **Mục tiêu:**  - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó và tên riêng trong bài. Hiểu bối cảnh của câu chuyện, nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau. | |
|  | **Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn; sửa phát âm, giải nghĩa từ khó; chú ý giọng đọc phù hợp với nội dung câu chuyện:  + Đoạn 1 (từ đầu đến *... lấy gì cho thiên hạ noi theo?*) Lời đối thoại đọc với giọng chậm rãi, rành mạch. Các câu còn lại đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  + Đoạn 2 (từ *Thấy dân chúng sinh dùng hàng nước ngoài ...* đến *... khuyến khích nghề canh cửi.*): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  + Đoạn 3 (từ *Năm 1042*... đến ... *một nửa tiền thuế cho dân cả nước.*): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  + Đoạn 4 (phần còn lại): Đọc với giọng kể chuyện khoan thai, dõng dạc.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Tổ chức cho các nhóm thi đua đọc. (2 nhóm). Hs nhận xét, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 5 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm đôi, mảnh ghép, khăn trải bàn,...  - HS báo cáo kết quả. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện,...  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Qua bài đọc, em hiểu nội dung bài nói lên điều gì?*  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS. | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.  - Hs chia đoạn, đọc nối tiếp đoạn 2 lần:  + Lần 1: sửa lỗi phát âm khi đọc sai  + Lần 2: Đọc chú thích, giải nghĩa một số từ khó có trong bài. (VD: *văn võ song toàn*: giỏi toàn diện, cả văn lẫn võ; *luật thành văn*: tập hợp các quy định pháp luật được viết ra, làm căn cứ để thực hiện)  - HS đọc trong nhóm 4  - 2 nhóm thi đua đọc bài; NX, tuyên dương.  - 5 Hs đọc nối tiếp 5 CH  - HS thảo luận nhóm đôi.  - Đại diện các nhóm phỏng vấn nhóm bạn lần lượt các câu hỏi. Các nhóm lần lượt đứng lên trình bày:  *- Vua Lý Thái Tông quan tâm phát triển nông nghiệp như thế nào?* Nhà vua ban hành nhiều chính sách khuyến khích nông nghiệp; tự mình làm ruộng để khích lệ thần dân.  *- Nhà vua đã làm gì để khuyến khích người dân dùng hàng hoá trong nước?* Năm 1040, nhà vua dạy cung nữ dệt gấm vóc, rồi cho đem hết gấm vóc của nước Tống ở trong kho ban cho các quan, tỏ ý là vua sẽ không dùng gấm vóc của nước Tống nữa, chỉ dùng gấm vóc sản xuất trong nước.  *- Tìm những sự việc cho thấy nhà vua luôn chăm lo đến đời sống của người dân*. Vào năm 1042, Lý Thái Tông cho soạn bộ Hình thư, bộ luật thành văn đầu tiên của nước nhà, nhằm bãi bỏ lối xử án tuỳ tiện, nhiều khi quá hà khắc của quan lại. Năm 1044, cả nước được mùa lớn, vua liền ban lệnh giảm một nửa tiền thuế cho dân cả nước.  *- Lòng yêu nước, thương dân của vua Lý Thái Tông đã đem lại kết quả thế nào?* Một trăm năm cầm quyền của vua Lý Thái Tông và con, cháu ông là Lý Thánh Tông, Lý Nhân Tông được coi là thời kì hưng thịnh nhất của triều Lý. Đó cũng là thời kì các danh tướng như Lê Phụng Hiểu, Lý Thường Kiệt lập những chiến công lẫy lừng.  *- Em thích nhất chi tiết nào trong bài đọc? Vì sao?* HS suy nghĩ, nêu ý kiến cá nhân. VD: nhà vua tự cày ruộng, dạy cung nữ dệt gấm vóc, cho soạn bộ luật đầu tiên của nước ta, giảm một nửa tiền thuế cho dân,… HS nêu lí do vì sao thích chi tiết đó.  - Bài đọc kể về vua Lý Thái Tông, vị vua luôn chăm lo cho dân, cho nước, là tấm gương lớn cho người đời sau. |
| 22' | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**  **Mục tiêu:**  HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
|  | **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi (ô cửa bí mật, hộp quà, truyền điện,..*.*) để tăng tính hấp dẫn của hoạt động này.  - Chú ý cách nghỉ hơi ở những câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  + *Có người can rằng: / “Đó là việc của* ***nông phu****, / Bệ hạ* ***cần gì*** *làm* ***thế****?”. // Vua đáp: / “Trẫm không* ***tự cày*** */ thì* ***lấy g****ì làm xôi cúng tổ tiên, /* ***lấy gì*** *cho thiên hạ* ***noi theo****?”.*  + ***Một trăm năm*** *cầm quyền / của vua* ***Lý Thái Tông*** *và con cháu ông / là* ***Lý***  ***Thánh Tông****, /* ***Lý Nhân Tông*** */ được coi là thời kì* ***hưng thịnh nhất*** *của triều Lý.*  *// Đó cũng là thời kì / các* ***danh tướng*** *như* ***Lê Phụng Hiểu****, /* ***Lý Thường Kiệt*** */ lập những* ***chiến công lẫy lừng****.*  - Nx, tuyên dương | - Hs đọc nối tiếp các đoạn theo hướng dẫn. chú ý cách ngắt nghỉ hơi. |
| 8' | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM:**  - Em biết được gì sau khi đọc bài “Vua Lý Thái Tông”?  - Em học tập được gì từ tấm gương của vua Lý Thái Tông?  - GV NX, tuyên dương những HS tích cực.  \* Củng cố, dặn dò:  - GV tổng kết bài đọc; nhận xét và biểu dương HS.  - Dặn HS tìm đọc truyện (hoặc thơ, bài văn miêu tả, cung cấp thông tin) theo yêu cầu trong SGK (trang 52, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai). HS có thể tìm truyện trong quyển *Truyện đọc lớp 5* (Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội). | - HS nêu ý kiến  - HS nêu bài học mình rút ra. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

...................................................................................................................................................................................................................................................................

**Toán**

**Kiểm tra định kì giữa kì 2**

**EM NHẬN BIẾT BIỂU HIỆN XÂM HẠI**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1.Kiến thức:**

**-** Nêu được một sô biểu hiện xâm hại.

- Biết được một số tác hại của xâm hại trẻ em và biết vì sao phải phòng, tránh xâm hại trẻ em.

**2. Năng lực:**

- Góp phần hình thành năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vân đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

**-** HS có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- HS mạnh dạn, tự tin, trách nhiệm; dám nói lên ý kiến của mình trước các biểu hiện bị xâm hại.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**1. Đồ dùng:**

\* **GV**:- TV, máy tính, SGK, SGV Đạo đức 5

- Các video clip, tranh, thông tin, hình ảnh liên quan đến biểu hiện xâm hại. Phiếu học tập nhóm;

**\* Hs: -** SGK, SBT Đạo đức 5

**2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực**

- Phương pháp vấn đáp, quan sát, thảo luận nhóm, trò chơi ...

-Kỹ thuật đặt và trả lời câu hỏi,

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | | | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu:**  Thu hút HS, tạo tâm thể cho HS chuẩn bị vào bài học mới. Giúp khơi gợi cảm xúc đạo đức, khai thác kinh nghiệm với các chuẩn mực đạo đức, kĩ năng sống để kích thích nhu cầu tìm hiểu, khám phá tri thức mới.  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| -Cho HS xem 1 video tình huống bạn  nhỏ đi siêu thị cùng mẹ nhưng mải chơi nên bị lạc mẹ, gặp một người phụ nữ lạ.... (link video <https://youtu.be/kds3djOPEQo> )  -H: Chuyện gì có thể xảy ra với bạn nhỏ  trong vi deo các em vừa xem?  -Em hãy chia sẻ cùng bạn những hiểu biết của em về xâm hại.  -GV liện hệ vào bài: *Trẻ em những mầm non tương lai của đất nước là đối tượng mong manh cần được bảo vệ và nâng niu thế nhưng hiện nay trong xã hội xuất hiện nạn xâm hại trẻ em gây nhức nhối trong dư luận vấn nạn này đang ngày càng có chiều hướng gia tăng khiến chúng ta không khỏi băn khoăn và suy nghĩ. Ngày hôm nay cô trò chúng ta cùng tìm hiểu chủ đề phòng, tránh xâm hại. Chúng ta cùng tìm hiểu* **Bài 9 Em nhận biết biểu hiện xâm hại *( tiết 1)*** | | | -HS xem và chia sẻ ý kiến  + Bạn nhỏ mải chơi bị lạc mẹ bị kẻ xấu cho bánh kẹo ăn, có thể bị bắt cóc, ...  -HS nối tiếp nhau chia sẻ:  + Ví dụ: bị anh lớn hơn đánh, bị đe dọa, ...  Bị xâm hại tình dục, bị bóc lột sức lao động, .... |
| **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ KIẾN THỨC:**  -HS nhận biết được tác hại của xâm hại trẻ em và vì sao phải phòng, tránh xâm hại.  **b)Cách tiến hành:** | | | |
| **Hoạt động 1. Kể chuyện theo tranh và thực hiện yêu cầu**  **a) Mục tiêu:**  -HS nhận biết được một số biểu hiện xâm hại.  **b)Cách tiến hành:** | | | |
| - GV giới thiệu 4 tranh, có kèm bóng nói.  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và kể lại câu chuyện ***Mưu sinh hè phố*** và thực hiện yêu cầu với bạn cùng bàn.  a. Những biểu hiện xâm hại nào đang diễn ra trong câu chuyện trên?  b. Kể thêm các biểu hiện xâm hại trẻ em mà em biết.  - GV mời HS phát biểu câu trả lời  - GV nhận xét và đưa ra câu trả lời phù hợp.  -Gv: *Các biểu hiện xâm hại trẻ em khác có thể kể đến như xâm hại tình dục, bao lực thể chất, bạo lực tinh thần, bị bỏ mặc, mua bán, bắt cóc, cản trở trẻ em thực hiện quyền và bổn phân của mình, phân biệt đối xử, bạo lực học đường.....)*  *-*Gv trình chiếu cho Hs xem thêm một số hình ảnh về xâm hại trẻ em  **-Gv chốt:** ***Xâm hại trẻ em là hành vi gây tổn hại về thể chất tình cảm tâm lý danh dự nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực bóc lột xâm hại tình dục mua bán bỏ rơi trẻ em và các hình thức khác.*** | | - 2HS cùng bàn trao đổi kể chuyện ***Mưu sinh hè phố*** trong SGK trang 47 và thực hiện yêu cầu.  +*Tranh 1,2,3: Bóc lột sức lao động của trẻ em, bắt trẻ em chưa đến tuổi lao động phải đi mưu sinh,...*  *+Tranh 4:Bạo hành, đánh đập trẻ em(ngược đãi, đánh đập, ..)*  -*Bị người khác thiếu tôn trọng, xúc phạm, đe dọa, hay gây tổn thương tinh thần cho em.*  *- Bị người khác sử dụng bạo lực, đánh đập, đe dọa, hoặc gây tổn thương cơ thể em.*  *- Bị người khác lợi dụng tài chính của em, ép buộc hoặc cướp đoạt tiền bạc hoặc tài sản.*  *- Bị thiếu chăm sóc, quan tâm hoặc bị bỏ rơi trong việc đáp ứng các nhu cầu cơ bản như ăn uống, vệ sinh, y tế./ ....*  -Hs phát biểu  -Hs quan sát  -HS lắng nghe | |
| **Hoạt động 2. Đọc thông tin và thực hiện yêu cầu**  **a) Mục tiêu**  HS nhận biết được tác hại của xâm hại trẻ em và vì sao phải phòng, tránh xâm hại.  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| - GV chia nhóm và yêu cầu HS đọc thông tin trong SGK và thực hiện yêu cầu:( 7 -10 phút)  a. Em hãy nêu tác hại của xâm hại trẻ em.  b. Theo em, vì sao phải phòng, tránh xâm hại trẻ em?  -Gv quan sát giúp đỡ các nhóm  -Cho Hs trình bày kết quả trước lớp.  - GV nhận xét, đánh giá và chốt kiến thức. | | -Hs thực hiện theo nhóm 4: Nhóm trưởng phân công thư ký và nhiệm vụ cho các thành viên khác làm việc: Đọc thông tin trong SGK trang 48 và thực hiện yêu cầu 2a, 2b vào phiếu học tập  a, Những tác hại mà xâm hại trẻ em gây ra:  - *Khiến trẻ em sợ hãi, né tránh, ngại giao tiếp, sợ người lạ, rối loạn giấc ngủ,…*  *- Mệt mỏi. sợ đi học, khó kiểm soát cảm xúc,..*  *- Hoảng sợ, bị thui chột khả năng, mất niềm tin vào cuộc sống,..*  *=> Gây ra ảnh hưởng vô cùng lớn đối với trẻ, cả về mặt thể chất và tinh thần.*  b, Theo em, vì sao phải phòng tránh xâm hại trẻ em?  *- Xâm hại gây ra những hậu quả vô cùng nghiêm trọng và có thể ảnh hưởng suốt đời đối với trẻ em.*  *- Xâm hại là vi phạm quyền của trẻ em và là hành động không đúng đắn, không đạo đức.*  *- Phòng tránh xâm hại giúp bảo vệ sự an toàn, tinh thần và tâm lý của trẻ em, giúp trẻ phát triển toàn diện và có môi trường sống lành mạnh và an lành.*  -Đại diện nhóm phát biểu câu trả lời. | |
| **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu**  -Hs nêu được một số biểu hiện hay tác hại của xâm hại trẻ em.  **b) Cách tiến hành:** | | | |
| -GV cho Hs chơi trò chơi “Rung chuông vàng”đã chuẩn bị sẵn trên powerpoin.  -GV nhắc lại cách chơi và luật chơi  - Gv trình chiếu từng câu hỏi và đáp án  (*Lưu ý em HS nào trả lời đúng thì tiếp tục chơi, em nào trả lời sai thì úp bảng không tiếp tục tham gia trả lời câu hỏi sau*)  -GV nhận xét chốt đáp án đúng(Dòng màu đỏ là đáp đúng)  - GV giáo dục Hs ý thức phòng tránh bị xâm hại ở trẻ em.  -Dặn Hs xem và chuẩn bị bài cho tiết học sau. | -Chuẩn bị bảng, phấn để chơi trò chơi rung chuông vàng  -Lắng nghe  -Hs suy nghĩ chọn đáp án đúng ghi vào bảng con.  Nội dung các câu hỏi và đáp án:  **Câu 1:**  Hành vi xâm hại là ...?  **A. Hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý, danh dự, nhân phẩm của trẻ em dưới các hình thức bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán, bỏ rơi, bỏ mặc trẻ em và các hình thức gây tổn hại khác.**  B. Là hành vi gây tổn hại về thể chất, tình cảm, tâm lý.  C. Là hành vi gây bạo lực, bóc lột, xâm hại tình dục, mua bán.  **Câu 2:** Hành vi nào trong các hành vi dưới đây là xâm hại trẻ em ?  A. Chăm sóc, yêu thương trẻ em.  B. Quan tâm đến sức khỏe tinh thần trẻ.  **C. Lăng mạ, xúc phạm.**  **Câu 3:**Nội dung nào dưới đây **đúng** khi nói về hậu quả của việc xâm hại trẻ?  A. Xây dựng mối quan hệ tình cảm và tin tưởng với người khác.  B. **Làm tổn thương tình cảm và tâm lý người bị xâm hại.**  C. Tạo ra môi trường an toàn cho người bị xâm hại.  **Câu 4:** Nội dung nào dưới đây **đúng** khi nói về cách phòng, chống xâm hại?  A. Gửi hình ảnh riêng tư của mình cho người khác.  B. Tin tưởng người lạ và gặp gỡ họ một mình.  **C. Tránh tiếp xúc với những người lạ, cung cấp thông tin trên mạng xã hội.**  **Câu 5:** Việc làm nào dưới đây **không** phải hành vi xâm hại trẻ?  A. Chạm vào vùng nhạy cảm của trẻ khác mà không được sự cho phép.  **B. Nói lời động viên và khích lệ trẻ khi trẻ gặp khó khăn.**  C. Chia sẻ hình ảnh nhạy cảm và nói những lời lẽ xúc phạm trẻ.  -Hs trả lời đúng hết 5/5 câu sẽ chiến thắng.  -Lắng nghe và ghi nhớ | | |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

**BÀI 65. THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**( Tiết 1)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù:*-Nhận biết được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Thực hành, vận dụng trong một sô tình huống cụ thể có liên quan. -Phát triển các NL toán học.

*2.Năng lực chung:*

-Thông qua việc tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và thực hành, vận dụng đê giải quyết vấn đề trong một sô tình huống cụ thể có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẽ nhóm. HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

*3. Phẩm chất:*

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*-****Giáo viên*** **:** + Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương với các kích thước đo bằng cm như hình vẽ gợi ý trong SGK

+ Một số hình lập phương cạnh 1 cm, hình vẽ hình hộp chữ nhật và hình lập phương có các hình lập phương nhỏ xếp ở trong.

***-Học sinh:*** SGK, VBT toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5' | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** | |
|  | **\*Cách tiến hành:**  - GV đặt trên bàn 2 chiếc hộp có kích thước như hình vẽ SGK và 27 hình lập phương có cạnh 1cm ( hoặc trình chiếu)  - GV nếu vấn đề: Có 2 chiếc hộp có kích thước như hình vẽ, chú Voi thật khó để biết được thể tích của mỗi chiếc hộp. Em hãy giúp chú voi nhé?  - GV yêu cầu HS trao đổi theo cặp tìm cách để tính được thể tích của 2 hình bên.  - Mời một số nhóm trình bày kết quả  - GV nhận xét và đưa ra đáp án và giới thiệu bài mới  - GV mời HS đặt câu hỏi cho bạn  - GV nhận xét và giới thiệu bài | -HS quan sát hình  -HS thảo luận cặp theo yêu cầu  **-**Một số cặp HS trình bày cách tính của mình  *\* Chia chiều cao của hình HCN thành 2 lớp, mỗi lớp xếp được 12 hình lập phương cạnh 1cm, vậy hình hộp chữ nhật có thể tích 24 cm3*  **\****Chia chiều cao hình lập phương thành 3 lớp, mỗi lớp xếp được 9 hình lập phương nhỏ cạnh 1cm, vậy thể tích của hình lập phương là 27 cm3* |
| 13' | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  Mục tiêu: Nhận biết và biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương | |
|  | **Hoạt động 1: Thể tích hình hộp chữ nhật**  **\*Cách tiến hành**  **-** GV trình chiếu hình A (SGK), hỏi:  -GV yêu cầu: Tính thể tích hình hộp chữ nhật có các kích thước: *chiều dài 4 cm, chiều rộng 3 cm, chiều cao 2 cm*, dựa vào cách tìm thể tích ở phần khởi động, các em hãy tìm ra cách thực hiện tính thể tích của hình hộp chữ nhật trên và rút ra quy tắc, công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4  - Mời các nhóm trình bày kết quả, HS còn lại lắng nghe, nhận xét và đặt câu hỏi cho bạn  - Trong quá trình HS trình bày, nếu chưa rõ, GV đặt câu hỏi thêm:  +*Để tính thể tích hình hộp chữ nhật ta làm thế nào?*  *+Ta gọi thể tích là V; chiều dài là a; chiều rộng là b; chiều cao là c. Hãy viết công thức tính thể tích của hình hộp chữ nhật?*  -Gọi HS lặp lại quy tắc và công thức  **Hoạt động 2: Thể tích hình lập phương**  -GV chiếu hình B (SGK), mời HS quan sát và nêu kích thức hình B  -GV nêu yêu cầu: Tính thể tích của hình lập phương B, rút ra quy tắc và công thức tính thể tích hình lập phương.  - HS thảo luận nhóm 4  -Các nhóm trình bày kết quả  -Rút ta quy tắc và công thức  ( GV thực hiện như trên)  -HS nhắc lại quy tắc và công thức | -HS quan sát hình nêu kích thước của hình: *chiều dài 4cm, chiều rộng 3cm, chiều cao 2 cm*    - HS lắng nghe yêu cầu  - Các nhóm thảo luận  - Một số nhóm trình bày kết quả  **HS mô tả cách thực hiện:**  *\* Theo kích thước của hình hộp chữ nhật chiều là dài 4cm, chiều rộng là 3cm thì xếp được 1 lớp hình gồm 4* x *3 = 12 hình lập phương nhỏ.*  *\* Theo chiều cao của hình hộp chữ nhật là 2cm, ta xếp thêm 1 lớp hình lập phương nhỏ như lớp*  *thứ nhất. ( 12* x *2 = 24) Vậy thể tích hình hộp chữ nhật là 4* x *3* x *2 = 24 cm3*  *\* Quy tắc: Muốn tính thể tích hình hộp chữ nhật, ta lấy chiều dài nhân với chiều rộng rồi nhân với chiều cao (cùng một đơn vị do).*  \* **Công thức**: V = a x b x c  HS quan sát và nêu kích thức của hình    -HS thảo luận nhóm 4  -HS trình bày kết quả ( 3 x 3 x 3 = 27 cm3)  -HS mô tả cách thực hiện như trên và rút ra quy tắc và công thức:  *- Muốn tính thể tích hình lập phương, ta lấy cạnh nhân với cạnh rồi nhân với cạnh.*  *-* **Công thức***: V = a x a x a* |
| 12' | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH**  Mục tiêu: Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương | |
|  | **Hoạt động 3: Thực hành**  **Bài 1:**  -GV mời HS đọc yêu cầu bài  - Mời HS nếu các kích thước của hình a, b, c  -Mời HS nêu lại cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương  -GV yêu cầu HS thực hành tính thể tích các hình bên vào bảng nhóm ( HS làm việc nhóm 4)  -Mời một số nhóm trình bày kết quả, HS lắng nghe đặt câu hỏi cho nhóm bạn.  - GV nhận xét ,chốt kết quả đúng. | - 1 HS đọc yêu cầu và quan sát hình vẽ  -2 HS nêu cách tính  -HS làm việc nhóm 4  - Một số nhóm trình bày kết quả  *Thể tích hình HCN a) 5 x 8 x 5 = 200 cm3*  *Thể tích hình lập phương b) 4 x 4 x 4 = 64 cm3*  *Thể tích hình HCN c) 20 x 4 x 5 =400 cm3* |
| 5' | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:** | |
|  | - GV yêu cầu HS nêu quy tắc và công thức  - Nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**BÀI 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI (tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

Phân biệt được một số giai đoạn phát triển chính của con người (tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành..

Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về quá trình phát triển của con người.

Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận; hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm.

HS nhận biết được bản thân và mỗi thành viên trong gia đình HS đang ở giai đoạn phát triển nào của con người, liên hệ thực tế về sự đóng góp của người ở tuổi trưởng thành và tuổi già đối với gia đình và xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, máy tính, máy chiếu.

Hình ảnh liên quan đến bài học.

Phiếu bài tập.

Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS chia sẻ theo nhóm (4 – 6 HS) về sự thay đổi chiều cao, cân nặng của các em từ khi học lớp 1 đến lớp 5.  - GV mời đại diện một số nhóm trình bày trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi HS phát hiện ra sự thay đổi của bản thân.  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài: *Con người lớn lên theo từng giai đoạn khác nhau. Mỗi giai đoạn đều có tên riêng và con người trong giai đoạn này cũng sẽ có đặc điểm riêng. Để biết sâu hơn về các giai đoạn này, chúng ta cùng tìm hiểu****Bài 16 – Qúa trình phát triển của con người.  (TIẾT 1)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 1: Xác định các giai đoạn phát triển của con người**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm đôi, quan sát và đọc thông tin liên quan đến từng giai đoạn phát triển của con người trong hình 1 SGK tr.72 để hoàn thành yêu cầu:  *+ Từ lúc sinh ra con người trải qua những giai đoạn nào?*  *+ Mỗi giai đoạn ứng với lứa tuổi nào?*  BÀI 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI(4 tiết)  - GV mời đại diện 2 – 3 HS đại diện nhóm trình bày. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và nhận xét.  - GV nhận xét.  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Từ khi sinh ra con người trải qua 4 giai đoạn phát triển bao gồm tuổi ấu thơ (từ khi sinh – 9 tuổi), tuổi vị thành niên (10 – 19 tuổi), tuổi trưởng thành (20 – 60 tuổi), tuổi già (trên 60 tuổi).*  **3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP –VẬN DỤNG**  ***Hoạt động 2: Xác định được bản thân và mỗi thành viên trong gia đình đang ở giai đoạn phát triển nào của con người***  HS làm việc theo nhóm  Đại diện nhóm trả lời trước lớp  Các nhóm khác nhận xét, bổ sung  HS chia sẻ về bản thân và mỗi thành viên trong gia đình các em đang ở giai đoạn phát triển nào của con người  ***Hoạt động 3: Tìm hiểu về một số đặc điểm của tuổi ấu thơ.***  **Cách tiến hành:**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, đọc thông tin hình 3 SGK tr.73 để thực hiện nhiệm vụ:  *Trình bày một số đặc điểm của tuổi ấu thơ theo tiến trình thời gian.*  BÀI 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI(4 tiết)  - GV mời 3 đại diện 3 nhóm trình bày lận lượt một thời kì tuổi ấu thơ. Các nhóm khác chú ý lắng nghe và nhận xét.                    - GV mời một số HS chia sẻ các đặc điểm nổi bật ở tuổi ấu thơ của bản thân với các bạn trong lớp. HS khác lắng nghe, đặt câu hỏi (nếu có).  - GV hướng dẫn HS rút ra kết luận: *Người ở tuổi ấu thơ, cơ thể phát triển nhanh về thể chất và trí tuệ; hoạt động chủ yếu là vui chơi, sau đó chuyển dần sang hoạt động học tập.* | - HS chia sẻ theo nhóm.      - HS trả lời: *Từ lớp 1 đến lớp 5, mỗi năm HS sẽ cao thêm và nặng hơn so với năm cũ.*    - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.                          - HS quan sát hình, thực hiện nhiệm vụ.         - Đại diện HS trả lời:  *+ Từ lúc sinh ra con người trải qua 4 giai đoạn bao gồm: tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên, tuổi trưởng thành, tuổi già.*  *+ Tuổi ấu thơ: từ mới sinh đến 9 tuổi.*  *+ Tuổi vị thành niên bao gồm tuổi dậy thì từ 10 đến 19 tuổi.*  *+ Tuổi trưởng thành từ 20 tuổi đến 60 tuổi.*  *+ Tuổi già: trên 60 tuổi.*   - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.       |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | | **Hình** | **Tuổi ấu thơ** | **Tuổi bị thành niên** | **Tuổi trung niên** | **Tuổi già** | | a | × |  |  |  | | b | × |  |  |  | | c |  |  | × |  | | d |  | × |  |  | | e |  |  |  | × | | g | × |  |  |  | | h |  |  | × |  |   HS chia sẻ   - Ông, bà em: tuổi già.  - Bố, mẹ em: tuổi trưởng thành.  - Em: tuổi vị thành niên.  - Em trai em: tuổi ấu thơ.  - HS thực hiện nhiệm vụ.          - HS trình bày:  + *Mới sinh – 2 tuổi: Khi mới sinh, chức năng của các cơ quan trong cơ thể chưa phát triển hoàn chỉnh; cần uống sữa và chăm sóc đặc biệt. Sau đó, cơ thể tăng nhanh về chiều cao và cân nặng; chức năng của các cơ quan hoàn thiện dần; có thể thực hiện được các hoạt động như: lật, bò, đứng, đi; có thể ăn nhiều loại thức ăn; học nói để phát triển khả năng giao tiếp.*  *+ 3 – 5 tuổi: Chức năng của các cơ quan trong cơ thể phát triển hơn. Cơ thể tiếp tục tăng về chiều cao và cân nặng; giao tiếp bằng ngôn ngữ tốt hơn và rất hiếu động.*  *+ 6 – 9 tuổi: Chiều cao và cân nặng phát triển tương đối đồng đều. Trí tuệ phát triển, thực hiện nhiều hoạt động học tập, vui chơi với các bạn.*  - HS chia sẻ với cả lớp.    - HS lắng nghe, ghi nhớ. |

**HĐGDTCĐ: EM LÀ THÀNH VIÊN TÍCH CỰC CỦA GIA ĐÌNH**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **a. Mục tiêu:**Sau khi tham gia hoạt động, HS có khả năng  - Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.  **b. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đi chợ”  - GV hướng dẫn HS cách chơi:  + Cả lớp đứng thành vòng tròn. Một HS sắm vai "người đi chợ, tay cầm chiếc giỏ (làn), vừa chạy quanh vòng tròn, vừa hô "Đi chợ! Đi chợ!".  + Khi các bạn đứng ở vòng tròn hỏi: “Mua gì? Mua gì?” thì “người đi chợ" phải nói được một món đồ mua về phù hợp với sở thích, nhu cầu của người thân trong gia đình. VD: "Mua rau cho mẹ"; "Mua cam cho bà" hoặc "Mua báo cho ông";...  + Sau khi nói được tên các món đó, “người đi chợ" trao giỏ lại cho một bạn khác đứng ở vòng tròn. Bạn vừa nhận được giỏ sẽ tiếp tục sắm vai "người đi chợ" để mua đồ cho người thân trong gia đình mình.  - GV tổ chức cho HS chơi thử 1 - 2 lần.  - GV tổ chức cho HS thảo luận sau khi chơi:  + Cảm xúc của em khi được đi chợ mua thứ đồ yêu thích cho người thân trong gia đình.  + Theo em, người thân trong gia đình sẽ cảm thấy như thế nào khi nhận được những món đồ từ các em?  + Việc chúng ta mua đồ tặng người thân thể hiện điều gì?  - GV mời 2 – 3 HS chia sẻ. HS lắng nghe nhận xét.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Trò chơi đi chợ là một trải nghiệm thú vị để chúng ta hiểu hơn về công việc trong gia đình.* *Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –****Tuần 25 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Em là thành viên tích cực của gia đình.***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Chia sẻ về trách nhiệm và lòng biết ơn với gia đình**  **a. Mục tiêu:**Thông qua hoạt động, HS:  - Nêu được những lời nói, việc làm của bản thân thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  - Chia sẻ được cảm xúc khi thực hiện được những lời nói, việc làm đó.  **b. Cách tiến hành:**  - GV chia HS thành các nhóm, mỗi nhóm (4 – 6 HS).  - GV nêu nhiệm vụ hoạt động: *Chia sẻ với các bạn trong nhóm về những lời nói, việc làm của bản thân thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.*  - GV yêu cầu mỗi nhóm cử một bạn làm thư kí để tập hợp ý kiến của các thành viên. Cả nhóm sắp xếp thành một danh sách những lời nói, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  - GV mời đại diện các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm cùng trao đổi về những lời nói, việc làm thể hiện được trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình.  - GV nhận xét, ghi nhận đáp án hợp lí:  *+ Thái độ:*   * *Lễ phép.* * *Mong muốn bố mẹ, người thân vui lòng.* * *Trân trọng những gì bố mẹ, người thân làm cho mình...*   *+ Lời nói:*   * *Nói về lòng biết ơn với biểu cảm yêu thương.* * *Nói lời thể hiện sự quan tâm.* * *Nói lời khen ngợi, động viên...*   *+ Việc làm:*   * *Tự giác làm việc nhà.* * *Chủ động làm những món quà nhỏ tặng bố mẹ, người thân vào dịp lễ, dịp đặc biệt.* * *Cố gắng chăm chỉ học tập để bố mẹ, người thân vui lòng...*   - GV mời một số HS bày tỏ cảm xúc khi thực hiện được những lời nói, việc làm đó.  Tech12h  - GV cho HS xem video về cách thể hiện sự quan tâm đến người thân:  - GV đặt câu hỏi cho HS cả lớp:  + Bạn Tí đã có Thái độ như thế nào đối với mẹ và công việc của mẹ?  + Bạn Tí đã có hành động, lời nói gì thể hiện sự biết ơn, quan tâm đối với mẹ?  + Em có nhận xét gì về bạn Tí?  - GV mời một số HS trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:  *+ Bạn Tí có thái độ biết ơn, trân trọng đối với công sức lao động của mẹ cũng như công việc của mẹ để nuôi nấng bạn.*  *+ Bạn Tí đã có lời nói động viên mẹ trong công việc, an ủi mẹ khi có người nói lời không hay về mẹ và công việc của mẹ. Tí đã đi thu gom mảnh gỗ để cài vào chiếc xe rác, giúp mẹ đỡ vất vả hơn. Tí tự giác làm việc nhà giúp mẹ.*  *+ Tí là một người con chăm ngoan, hiếu thảo, biết quan tâm và bày tỏ sự biết ơn đối với mẹ.*  - GV kết luận:*Tình cảm gia đình là món quà quý giá nhất mà mỗi chúng ta có được. Các thành viên trong gia đình cần luôn yêu thương, quan tâm, gắn bó, chăm sóc lẫn nhau. GV khen ngợi các em đã thực hiện được nhiều việc làm, lời nói thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn với các thành viên trong gia đình. Các em hãy tiếp tục phát huy thực hiện những việc làm, lời nói đó nhé!*  **2. Sáng tạo Cây trách nhiệm, biết ơn**  Chuẩn bị: những mảnh giấy nhỏ, bút màu, hồ dán,....  Tiến hành:  Vẽ hình cây vào giấy khổ lớn.  Viết vào các mảnh giấy nhỏ những lời nói, thái độ, việc làm thể hiện trách nhiệm và lòng biết ơn của em với các thành viên trong gia đình.  Dán các mành giấy nhỏ lên cây đã vẽ.  Cùng chia sẻ về những điều đã viết  https://tech12h.com/sites/default/files/ck5/2024-03/image_27332.png  -GV tổ chức các nhóm trương bày sản phẩm  -Đại diện các nhóm giới thiệu cây trách nhiệm, biết ơn và chia sẻ về những nội dung nhóm mình đã viết  GV kết luận:  *Các em hãy tích cực thực hiện những lời nói, thái độ, việc làm cụ thể, phù hợp với lứa tuổi để hiện trách nhiệm và lòng biét ơn với các thành viên trong gia đình.*  **3. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  **Cách tiến hành**  - GV nêu yêu cầu học sinh về nhà hoàn thành tiểu phẩm  + Chia sẻ những thành quả tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn cùng các bạn.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS chơi trò chơi.                - HS chơi thử                  - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe GV giới thiệu bài học.              - HS làm việc nhóm.    - HS lắng nghe.        - HS thực hiện.          - HS chia sẻ.        - HS lắng nghe, tiếp thu.            - HS bày tỏ cảm xúc.                  - HS xem video.  - HS lắng nghe câu hỏi.            - HS chia sẻ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.          - HS lắng nghe, ghi nhớ.  HS chuẩn bị  HS cùng chia sẻ  Các nhóm trương bày sản phẩm  Chia sẻ nội dung đã viết  HS lắng nghe  - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng nội dung của tiểu phẩm  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

..........................................................................................................................................

**Thứ ba ngày 4 tháng 3 năm 2025**

**BÀI VIẾT 1: KỂ CHUYỆN SÁNG TẠO**

**(Phát triển câu chuyện) (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

*1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ*

Biết cách viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách bổ sung chi tiết cho câu chuyện.

*1.2. Phát triển năng lực văn học*

Biết cách sáng tạo chi tiết hợp lí, sinh động, hấp dẫn.

*2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất*

***2.1. Phát triển các năng lực chung:***

- Phát triển NL tự chủ và tự học: Biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập.

- NL sáng tạo: Biết phát triển một câu chuyện đã đọc, đã nghe.

- NL giao tiếp: Biết trao đổi với bạn.

***2.2. Phát triển phẩm chất:***

- Bồi dưỡng các PC trung thực, trách nhiệm, yêu nước thông qua ngữ liệu trong ba bài đọc.

I. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

**- GV chuẩn bị:** Bảng phụ (hoặc file trình chiếu trên màn hình) gồm 2 cột: một cột viết đoạn văn ở trang 52 – 53, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; một cột viết đoạn văn tương tự trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* ở trang 36 – 37, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai; bên dưới 2 cột là các CH gợi ý ở trang 53, SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai.

**- HS chuẩn bị:** SGK *Tiếng Việt 5*, tập hai, vở ghi bài

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5' | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV cho HS nghe “Bà Còng đi chợ trời mưa”  - Hỏi:  + Trong bài hát trên có những nhân vật nào?  + Chuyện gì đã xảy ra đối với mỗi nhân vật?  + Mỗi nhân vật đã có những ý nghĩ và hành động như thế nào?  - GV chuyển HĐ, giới thiệu vào bài: Ở bài học trước, các em đã học cách viết một bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách thay đổi vai kể, lời kể. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em kể sáng tạo bằng một cách khác, đó là: phát triển câu chuyện bằng cách bổ sung các chi tiết (lời nói, ý nghĩ, hành động) của nhân vật hoặc bối cảnh, tình huống diễn ra câu chuyện. | - Hs xem nghe  - HS trả lời câu hỏi:  + Bà Còng, Tôm, Tép  + Bà Còng đi chợ trời mưa, Tôm, Tép đi đưa bà Còng.  + Bà Còng bị rớt tiền, Tép, Tôm nhặt được trả bà mua rau. (Bà Còng cảm ơn về hành động tốt bụng của 2 bạn) |
| 13' | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  **Mục tiêu:** Giúp HS biết cách viết bài văn kể lại câu chuyện đã đọc, đã nghe một cách sáng tạo bằng cách bổ sung chi tiết cho câu chuyện. | |
|  | **Hoạt động 1: Nhận xét**  - GV tổ chức cho HS đọc phần nhận xét và trả lời câu hỏi.  - GV trình chiếu bảng kẻ 2 cột viết đoạn văn trang 52-53 và đoạn văn bài “Cậu bé và con heo đất” trang 36-37.  + 2 HS đọc lại 2 đoạn văn và 3 câu hỏi.  - GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi và trả lời CH  a)Trong đoạn văn có những chi tiết nào khác với đoạn văn trong bài đọc *Cậu bé và con heo đất* (trang 36 – 37)?  b) Người viết sáng tạo thêm những chi tiết ấy nhằm mục đích gì?  c) Những chi tiết ấy có làm thay đổi nội dung chính của câu chuyện không? Vì sao?  - GV nêu CH: Để kể sáng tạo một câu chuyện đã nghe, đã đọc, em có thể làm gì?  - GV NX, tuyên dương.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV trình chiếu nội dung bài, mời 1 – 2 HS đọc to nội dung bài học trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giải thích kĩ hơn về kiến thức được trình bày trong bài học.  - GV mời 1 – 2 HS nhắc lại nội dung bài học trong SGK. | + 1 Hs đọc phần nhận xét  + 2 HS lần lượt đọc lại 2 đoạn văn và CH; Hs thảo luận nhóm đôi để trả lời câu hỏi; Đại diện các nhóm thuyếttrình.  *a) Hải vội đi tìm ba và kể lại chuyện số tiền trong con heo đất dư ra gần ba trăm nghìn. Ba hỏi: “Vậy, con tính sao?”. Hải níu tay ba: “Chủ nhật này, ba chở con lên thị xã nha! Con phải trả lại tiền cho cô chủ tiệm tạp hoá.”.*  b) Làm cho câu chuyện đầy đủ, sinh động, hấp dẫn hơn.  c) Những chi tiết ấy là những chi tiết phụ, vì vậy, không ảnh hưởng đến nội dung chính của câu chuyện.  + Các nhóm khác góp ý, NX  - HS lần lượt nêu ý kiến.  - 2 HS đọc nội dung, lớp đọc thầm.  - HS nhắc lại nội dung bài học (nếu cần) |
| 12' | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH – LUYỆN TẬP:**  **Mục tiêu:** HS biết kể sáng tạo câu chuyện bằng cách bổ sung một số chi tiết cho câu chuyện. | |
| 5' | **-** GV mời 1 – 2 HS đọc to 2 đề trong SGK.  - GV hướng dẫnHS lựa chọn đề bài, xem lại bài đọc *Hoa trạng nguyên* hoặc *Những chấm nhỏ mà không nhỏ* theo đề bài mình đã chọn.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc độc lập: bổ sung chi tiết liên quan đến các nhân vật hoặc tình huống mới của câu chuyện.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi, trao đổi với nhau về những chi tiết mới được bổ sung.  - GV mời 2 – 3 HS đọc to cho cả lớp nghe về những chi tiết mới liên quan đến nhân vật hoặc tình huống mới của câu chuyện mà HS đã sáng tạo.  - Các HS khác nhận xét, bình chọn những bài làm có tính sáng tạo, có chi tiết sinh động, hấp dẫn.  - GV trình chiếu 2 đoạn chuyện đã được sáng tạo và mời 2 HS đọc to, cả lớp đọc thầm.  a) Kể sáng tạo câu chuyện *Hoa trạng nguyên*:  *Dịp chuẩn bị hội làng năm ngoái, ba anh em chúng tôi theo ông nội vào Văn Chỉ của làng. Ông bảo: “Văn Chỉ thờ mười vị tiến sĩ thời xưa, người quê mình. Xây cả trăm năm rồi đấy.”.*  *Bốn ông cháu thong thả đi vào khuôn viên đền. Từ cổng vào đến gian thờ chính là một con đường lát gạch đỏ đã bạc màu theo thời gian. Hai bên đường cỏ dại mọc um tùm, nhiều bụi cây dại bò lan ra đường, cản bước chân người. Anh Nguyên thắc mắc:*  *- Ông ơi, sao ven đường để cỏ mọc tốt thế này ạ? Hình như lâu rồi không có ai dọn dẹp đường này.*  b) Kể sáng tạo câu chuyện *Những chấm nhỏ mà không nhỏ*:  *Về đến nhà, Thanh háo hức ngồi vào bàn, vẽ ngay. Vẽ bản đồ chứ không phải vẽ tranh, ai cũng có thể vẽ được, nếu khi nhắm mắt vẫn hiện ra hình chữ S ấy trong đầu. Thanh lấy ra một tờ giấy trắng tinh và một hộp bút chì màu. Em cẩn thận đưa bút trên trang giấy, vẽ những nét đầu tiên. Hình nước Việt Nam cong cong hình chữ S dần dần hiện rõ trên nền giấy trắng. Chẳng bao lâu, Thanh đã vẽ xong. Em cầm bức vẽ ngắm nghía và tự thấy rất hài lòng. A, bố vừa đi làm về, em sẽ khoe bố ngay!*  **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:**  - GV hướng dẫn HS sáng tạo thêm một số câu chuyện khác đã nghe, đã đọc nhưng không làm sai lệch nội dung câu chuyện để kể cho bạn bè, người thân nghe.  - GV NX tiết học. | - HS đọc to 2 đề sgk trang 53  - HS làm việc cá nhân  - HS thảo luận nhóm đôi  - 2,3 HS trình bày phần sáng tạo của mình.  - HS NX, bình chọn bài sáng tạo, sinh động, hấp dẫn.  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 65. THỂ TÍCH HÌNH HỘP CHỮ NHẬT, HÌNH LẬP PHƯƠNG**

**( Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù:*

-Nhận biết được thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Biết cách tính thể tích của hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

-Thực hành, vận dụng trong một sô tình huống cụ thể có liên quan.

-Phát triển các NL toán học.

*2.Năng lực chung:*

-Thông qua việc tính thể tích của hình hộp chữ nhật, hình lập phương và thực hành, vận dụng đê giải quyết vấn đề trong một sô tình huống cụ thể có liên quan, HS có cơ hội được phát triển NL giải quyết vấn đề toán học. NL tư duy và lập luận toán học.

- Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẽ nhóm. HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học.

*3. Phẩm chất:*

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

*-****Giáo viên*** **:** + Chuẩn bị các mô hình hình hộp chữ nhật và hình lập phương với các kích thước đo bằng cm như hình vẽ gợi ý trong SGK

+ Một số hình lập phương cạnh 1 cm, hình vẽ hình hộp chữ nhật và hình lập phương có các hình lập phương nhỏ xếp ở trong.

+ Bảng phụ, máy chiếu.

***-Học sinh:*** SGK, VBT toán

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5' | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
|  | - GV yêu cầu HS nêu quy tắc và công thức thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương  - Nhận xét . | - HS nêu  - HS lắng nghe |
| 15' | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP, THỰC HÀNH**  Mục tiêu: Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương | |
|  | **Bài 2:** Tính thể tích đồ vật  -Mời HS đọc yêu cầu bài tập  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để hoàn thành bài tập và ghi vào VBT  -Mời lớp trưởng điều khiển lớp chia sẻ kết quả.  -Trong quá trình HS chia sẻ kết quả, GV đặt câu hỏi thêm cho HS giải đáp.  - Yêu cầu HS nhắc lại cách tính diện tích toàn phần hình hộp chữ nhật, hình lập phương ( b) | -1 HS đọc yêu cầu  - HS thảo luận nhóm 4, thực hiện vào VBT  - Các nhóm chia sẻ kết quả  - 2 bạn chia sẻ kết quả câu a/ 2 bạn chia sẻ kết quả câu b  - HS còn lại quan sát, lắng nghe và đặt câu hỏi  Đáp án: a) 0,064 m3  2m  b) 268 cm2 294 cm2  - HS nêu cách tính |
|  | **Bài 3:**  GV trình chiếu hình vẽ, hỏi:  -Thùng hàng có kích thước như thế nào?  -Cho HS thi đua làm cá nhân  -Mời HS chia sẻ kết quả | -HS quan sát hình, trả lời: Thùng hàng có kích thước: chiều dài 6m ;chiều rộng 2,4m; chiều cao 2,6m  -HS thực hiện vào VBT  - 2 HS thực hiện trên bảng  Kết quả: a) 6 x 2,4 x 2,6 = 37,44 m3  b) Sxq = (6 + 2,4) x 2 x 2,6 = 43,68 m2  Stp= 43,68 + (6 x 2,4) x 2=72,48m2 |
| 10' | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |  |
|  | **Bài 4:** HS đọc yêu cầu bài  GV tổ chức cho HS chơi trò chơi Ai nhanh- ai đúng  \* Cách chơi: GV trình chiếu hình ảnh, cả lớp quan sát, ước lượng và ghi đáp án mình chọn vào bảng con. Ai đưa ra đáp án đúng và nhanh chiến thắng trò chơi.  - HS tiến hành trò chơi  - Yêu cầu HS lí giải vì sao chọn kết quả trên  \* Vận dụng:  -Qua bài học hôm nay, em học được gì?  - Em có thể chia sẻ cảm nghĩ của em sau bài học?  \* Dặn dò: Xem bài học, luyện tập tính thể tích một đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương | 1 HS đọc yêu cầu: *Ước lượng rồi lựa chọn số đo thể tích phù hợp*  -HS lắng nghe  -Cả lớp tham gia trò chơi  Đáp án:   1. A. 160m3 B. 530 dm3   -HS lí giải:  *+ Thể tích căn phòng cần tính theo đơn vị m3*  *+ Thể tích tủ lạnh cần tính theo đơn vị dm3*  - Qua bài học hôm nay em học được cách tính thể tích của một đồ vật có hình hộp chữ nhật, hình lập phương.  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ tư ngày 5 tháng 3 năm 2025**

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI: THEO DÒNG LỊCH SỬ (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- HS biết cách phát biểu cảm nghĩ về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông* hoặc giới thiệu được một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta).

- Người nói biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe.

- Người nghe biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất:**

**2.1 Phát triển năng lực chung:**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết nghe, ghi, trao đổi cùng các bạn, chủ động, tự nhiên, tự tin; có thái độ đúng khi nghe và nói: lắng nghe, tôn trọng người nói, tôn trọng người nghe.

**2.2. Phát triển phẩm chất:**

- Bồi dưỡng lòng yêu nước, niềm tự hào về quê hương, đất nước và ý thức chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, Tivi, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5' | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  – GV có thể cho HS chơi một trò chơi khởi động. VD: Trò chơi chuyền bóng: Giáo viên mở một bài hát vui nhộn, học sinh sẽ chuyền quả bóng (hoặc bông hoa) đến bạn nào nhạc dừng thì bạn ấy đứng lên kể tên một nhân vật lịch sử hoặc một di tích lịch sử ở địa phương mà em biết.  - Qua trò chơi, GV giới thiệu bài mới: Trong tiết Nói và nghe hôm nay, các em có hai lựa chọn. Thứ nhất, các em trình bày cảm nghĩ của mình về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông*. Thứ hai, các em giới thiệu một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta). Qua trao đổi, các em sẽ hiểu thêm về lịch sử đất nước và những di tích lịch sử trên đất nước ta. | - HS lắng nghe cách chơi và tham gia chơi |
| 25' | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP:**  **Mục tiêu:** - HS biết cách phát biểu cảm nghĩ về nhà vua Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông* hoặc giới thiệu được một di tích lịch sử ở nơi các em sống (hoặc ở quê hương các em, ở một địa phương khác trên đất nước ta); Biết điều chỉnh bài nói phù hợp với thái độ, phản hồi của người nghe; Biết cách nghe, ghi chép vắn tắt nhận xét về bài nói và về ý kiến của bạn trong lúc trao đổi để đặt CH hoặc phát biểu ý kiến. | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị**  - GV yêu cầu Hs đọc đề bài trang 53,54 và quan sát hình ảnh  + GV giúp HS nắm vững yêu cầu của bài (Chọn 1 trong 2 đề: Phát biểu cảm nghĩ của em về Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông*. / Nói về một di tích lịch sử của nước ta mà em biết.).  + HS đọc yêu cầu và gợi ý ở các đề 1, 2.  + GV hỏi HS chọn đề 1 hay đề 2.  + GV tổ chức cho HS ngồi thành 2 dãy: dãy chọn đề 1 và dãy chọn đề 2.  **Hoạt động 2: Thảo luận**  **\* Thảo luận trong nhóm**  - GV tổ chức cho HS ngồi vào nhóm 6 để thảo luận theo gợi ý đề 1/đề 2  **+ Nội dung trao đổi đề 1:**   1. GT nhân vật 2. Kể về những việc nhà vua đã làm…. 3. Nêu cảm nghĩ của em về công lao của nhà vua đối với đất nước ta   **+ Nội dung trao đổi đề 2:**  **Đó là di tích nào? ở đâu? (**Nêu tên di tích lịch sử mà em muốn giới thiệu (HS có thể tìm hiểu thông tin để giới thiệu về một trong ba di tích lịch sử được giới thiệu ảnh trong SGK hoặc giới thiệu về di tích khác)  **Di tích ấy gắn với nhân vật hoặc sự kiện nào? (**Nêu những thông tin chính về di tích lịch sử. VD, về Bến cảng Nhà Rồng)  **Em có cảm nghĩ gì khi đến thăm di tích ấy?**  **\* Thảo luận trước lớp**  - Một số HS trình bày ý kiến trước lớp; trả lời CH của các bạn hoặc đặt CH, mời cả lớp thảo luận về ý kiến của bạn.  - Các HS khác lắng nghe, ghi nhận xét vắn tắt về ý kiến của bạn. Sau mỗi ý kiến hoặc một vài ý kiến, GV mời các HS khác đặt CH, góp ý với bạn và nêu ý kiến của mình về câu chuyện; kết hợp kiểm tra nội dung ghi chép của HS trong khi nghe.  - GV có thể nêu ý kiến cá nhân hoặc tổng kết ý kiến của cả lớp để HS hiểu đúng. | - 1 Hs đọc 2 đề bài, cả lớp đọc thầm  - HS phát biểu theo hướng dẫn của GV  - HS thảo luận nhóm 6, luân phiên trình bày ý kiến theo gợi ý trong SGK:  **Đề 1:** Phát biểu cảm nghĩ của em về Lý Thái Tông qua bài đọc *Vua Lý Thái Tông.*  - Giới thiệu về nhà vua Lý Thái Tông: là vị hoàng đế văn võ song toàn và nổi tiếng nhân từ.  - Kể về những việc nhà vua đã làm để chăm lo cho dân và xây dựng đất nước: Nhà vua chăm lo mở mang kinh tế, ban hành nhiều chính sách khuyến khích nông nghiệp, tự mình làm ruộng để khích lệ thần dân. Năm 1040, nhà vua dạy cung nữ dệt gấm vóc, rồi cho đem hết gấm vóc của nước Tống ở trong kho ban cho các quan, tỏ ý là vua sẽ không dùng gấm vóc của nước Tống nữa, chỉ dùng gấm vóc sản xuất trong nước, qua đó khuyến khích nghề canh cửi, khuyến khích người dân sử dụng hàng hoá trong nước. Vào năm 1042, Lý Thái Tông cho soạn bộ Hình thư, bộ luật thành văn đầu tiên của nước nhà, nhằm bãi bỏ lối xử án tuỳ tiện, nhiều khi quá hà khắc của quan lại. Năm 1044, cả nước được mùa lớn, vua liền ban lệnh giảm một nửa tiền thuế cho dân cả nước.  - Nêu cảm nghĩ của em về công lao của nhà vua đối với đất nước ta: (Gợi ý) Nhà vua rất yêu nước thương dân, có công lao rất lớn để thúc đẩy sản xuất, xây dựng pháp luật, tạo nên cuộc sống ấm no, hoà bình cho dân chúng.  **Đề 2:** Nói về một di tích lịch sử của nước ta mà em biết.  + Bến cảng Nhà Rồng là khu di tích kiến trúc và lưu niệm về Chủ tịch Hồ Chí Minh, nay được gọi tên chính thức là Bảo tàng Hồ Chí Minh – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh. Ở di tích này trưng bày nhiều hình ảnh, hiện vật về đời hoạt động của Chủ tịch Hồ Chí Minh.  + Toà nhà Bến cảng Nhà Rồng vốn là trụ sở của một công ti vận tải biển, được xây dựng năm 1863. Đây là một di tích quốc gia đặc biệt của Việt Nam vì gắn với sự kiện người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước.  + Theo một số tài liệu thì ngày 3/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (lúc đó lấy tên là Nguyễn Văn Ba) lên làm việc trên con tàu Đô đốc La-tút- xơ Tơ-rê-vin đậu ở cảng Sài Gòn, đối diện Nhà Rồng – trụ sở của hãng vận tải biển. Ngày 5/6/1911, tàu nhổ neo sang Xin-ga-po, bắt đầu hành trình cứu nước của người công dân vĩ đại Nguyễn Tất Thành – Hồ Chí Minh. |
| 5 | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:** | |
|  | - HS có thể tìm hiểu thêm về một nhân vật lịch sử hoặc một di tích lịch sử khác để giới thiệu với các bạn và bạn bè quốc tế.  - HS ra sức học tập và giữ gìn các di tích lịcl sử để nó được lưu truyền mãi về sau. | HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 2: TUẦN LỄ VÀNG (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc 95 – 100 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài (VD: *ngân khố, cân, đồng bạc trắng, hậu duệ, lạng*). Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Tinh thần đoàn kết, sẵn sàng cống hiến cho đất nước của người dân Việt Nam qua sự kiện Tuần lễ Vàng tháng 9/1945.

*GDQP-AN: Biết ơn những người có công với đất nước. Phát huy truyền thống yêu nước.*

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết bày tỏ sự yêu thích với những từ ngữ và chi tiết hay.

*2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất*

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (trả lời đúng các CH đọc hiểu). Bồi dưỡng tinh thần yêu nước, đoàn kết, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV chuẩn bị: Tivi, máy tính, bài ppt

- HS chuẩn bị: SGK TV 5, tập Hai, vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5' | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV trình chiếu cho HS xem đoạn video về sức mạnh của sự đoàn kết.  + Video các em đã xem ngợi ca về điều gì?  + Đoàn kết là sức mạnh làm nên thành công. Vì vậy, trong thời gian đất nước mới khai sinh còn rất nhiều khó khăn, Bác đã kêu gọi tinh thần đoàn kết của nhân dân trong cả nước để giúp đất nước vượt qua khó khăn lúc bấy giờ. Vậy việc làm đó được thực hiện như thế nào và kết quả ra sao thì hôm nay, chúng ta sẽ tiếp tục được học câu chuyện về lòng yêu nước của những người dân Việt Nam bình thường trong những ngày tháng đầu tiên của nước Việt Nam độc lập, thể hiện qua bài đọc *Tuần lễ Vàng*. | - HS xem video  - Video ngợi ca về sức mạnh của sự đoàn kết |
| 13' | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  **Mục tiêu:** Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Hiểu nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Tinh thần đoàn kết, sẵn sàng cống hiến cho đất nước của người dân Việt Nam qua sự kiện Tuần lễ Vàng tháng 9/1945. | |
|  | **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS địa phương. Giọng đọc phù hợp với diễn biến của chuyện.  - Tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Có thể chia bài đọc thành 3 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến *...nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà*.  + Đoạn 2: từ *Giữa lúc đồng bào cả nước...* đến *...sự đóng góp của nhân dân.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV chú ý hướng dẫn HS nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn.  **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS tiếp nối nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các CH tìm hiểu bài. GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thảo luận nhóm, mảnh ghép, khăn trải bàn, phòng tranh,...  - GV có thể chọn các biện pháp kĩ thuật khác nhau: thuyết trình, phỏng vấn, truyền điện, phòng tranh,...    – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV mời HS nêu nội dung bài. | - Hs chia đoạn, đọc nối tiếp đoạn 2 lần:  + Lần 1: sửa lỗi phát âm khi đọc sai  + Lần 2: Đọc chú thích, giải nghĩa một số từ khó có trong bài. (VD: *ngân khố, cân, đồng bạc trắng, hậu duệ, lạng*)  - 4 HS đọc nối tiếp 4 CH, cả lớp đọc thầm.  - HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi.  - Đại diện các nhóm phỏng vấn nhóm bạn mình lần lượt qua các CH  - Các nhóm lần lượt trình bày các ý kiến:  *(1) Ngày 2-9-1945 diễn ra sự kiện gì?* Ngày 2-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.  *(2) Khó khăn lớn mà chính quyền non trẻ phải đối mặt khi mới giành được độc lập là gì?* Tiền mặt ở ngân khố cạn kiệt, lại thêm món nợ khổng lồ của chính quyền cũ để lại.  *(3) Người dân cả nước đã ủng hộ chính quyền cách mạng như thế nào?* Người dân, không phân biệt giàu nghèo, đều tự nguyện góp vào Quỹ Độc lập những tài sản quý giá nhất. Rất nhiều người có uy tín đã đi đầu trong phong trào này.  *(4) Qua bài đọc, em có suy nghĩ gì về sức mạnh của lòng yêu nước?* Lòng yêu nước của nhân dân đã tạo nên sức mạnh phi thường, giúp đất nước vượt mọi khó khăn.  - Tinh thần đoàn kết, sẵn sàng cống hiến cho đất nước của người dân Việt Nam qua sự kiện Tuần lễ Vàng tháng 9/1945. |
| 12' | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:**  **Mục tiêu:** - HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
|  | - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. Có thể tổ chức trò chơi để tăng tính hấp dẫn của phần Luyện đọc lại. VD, đánh số các đoạn, 1 HS đọc đoạn đầu tiên rồi “xì điện” để chỉ định bạn tiếp theo đọc 1 đoạn bất kì,...  - GV chỉ cần tập trung hướng dẫn HS điều chỉnh cách đọc khi HS nghỉ hơi, nhấn giọng không đúng hoặc có giọng đọc không phù hợp với nội dung câu, đoạn. VD:  Tuần lễ Vàng / **lan rộng ra cả nước**. // Người dân, / **không phân biệt giàu nghèo**, / đều **tự nguyện góp** vào Quỹ Độc lập / những tài sản **quý giá nhất**. // Rất nhiều người có uy tín / đã đi đầu trong phong trào này. | - 1 số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn trong bài đọc. |
| 5' | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:** | |
|  | - GV nêu câu hỏi: Em sẽ làm gì để góp phần bảo vệ, xây dựng quê hương đất nước?  *GDQP-AN: Biết ơn những người có công với đất nước. Phát huy truyền thống yêu nước*.  - GV NX tiết học. | - HS lần lượt nêu ý kiến |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 18: NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO**

**VÀ VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA (Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Xác định được vị trí địa lí của nước Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ.

Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào, Cam-pu-chia.

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào (Thạt Luổng, Cánh đồng Chum, Cố đô Luang Prabang,...), Cam-pu-chia (Angkor Wat, Angkor Thom, Tượng đài hữu nghị Việt Nam - Cam-pu-chia,...).

Sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc hoặc một nhân vật trong lịch sử.

+ Xác định được vị trí địa lí của nước Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ.

+ Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào, Cam-pu-chia.

+ Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào (Thạt Luổng, Cánh đồng Chum, Cố đô Luang Prabang,...), Cam-pu-chia (Angkor Wat, Angkor Thom, Tượng đài hữu nghị Việt Nam - Cam-pu-chia,...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

Bảng con, giấy A4, bút viết,...

Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS: *Hãy kể tên các quốc gia láng giềng tiếp giáp phía tây của Việt Nam. Chia sẻ những gì em biết về các quốc gia này.*  - GV gợi ý cho HS: nêu cảnh đẹp, các biểu tượng quốc gia, các công trình kiến trúc cổ hoặc hiện đại...  - GV mời một số HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV khen ngợi HS, ghi nhận những câu trả lời hợp lí.  - GV dẫn dắt HS vào bài học:*Chúng ta vừa chia sẻ những điều chúng ta biết về đất nước hai đất nước láng giềng là Lào và Cam-pu-chia . Để tìm hiểu sâu hơn về hai đất nước này, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -****Bài 18: Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia. (tiết 1)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu vị trí địa lí của Lào.**  **Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm đôi, đọc thông tin mục 1 và quan sát hình 1 SGK tr.84: *Xác định vị trí địa lí của Lào trên lược đồ.*  Tech12h  *-*GV mời đại diện một số nhóm HS trình bày kết quả làm việc. Các nhóm khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Lào nằm trong  khu vực Đông Nam Á.*  *+ Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào tiếp giáp với các quốc gia: Trung Quốc và Mi-an-ma, Thái Lan, Cam-pu-chia và Việt Nam.*  *+ Lào là quốc gia không giáp biển. Đây cũng là quốc gia duy nhất thuộc khu vực Đông Nam Á không giáp biển*  - GV trình chiếu cho HS quan sát bản đồ hành chính Việt Nam năm 2021.  Tech12h  - GV mở rộng kiến thức và yêu cầu HS trả lời câu hỏi: *Nêu tên các tỉnh của nước ta có đường biên giới với Lào?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: *Các tỉnh của nước ta có đường biên giới với Lào là: Điện Biên, Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Kon Tum.*  - GV cho HS xem video về *“Chợ đoàn kết ở biên giới Việt – Lào”*  - GV đặt câu hỏi cho HS:  *+ Chợ đoàn kết có địa điểm diễn ra ở đâu? Chợ tổ chức vào thời gian nào?*  *+ Việc tổ chức chợ đoàn kết có ý nghĩa như thế nào đối với hai nước Việt Nam và Lào?*  *+ Người dân có thể mua hàng hóa bằng những loại tiền nào?*  - GV mời HS xung phong trả lời câu hỏi. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá:  *+ Chợ đoàn kết trước đây được tổ chức tại tỉnh Nghệ An nhưng sau này được tổ chức trên nước bạn Lào, khu vực gần cửa khẩu biên giới 2 nước. Chợ được họp vào chủ nhật hàng tuần.*  *+  Việc tổ chức chợ đoàn kết không chỉ tọa điều kiện thuận lợi cho người dân hai nước giao thương buôn bán mà còn làm khăng khít hơn tình đoàn kết giữa Việt Nam và Lào.*  *+ Người dân hai nước có thể mua bán hàng hóa bằng cả tiền Lào và tiền Việt.*  - GV mở rộng kiến thức cho HS về cột mốc:  *+ Cột* mốc *nơi giao nhau giữa biên giới 3 nước Việt Nam - Lào và Cam-pu-chia được gọi là ngã ba Đông Dương, nơi một con gà gáy cả ba nước đều nghe.*  *+ Cột mốc được làm bằng đá hoa cương với 3 mặt đại diện cho 3 quốc gia có quốc huy và tên quốc gia viết bằng chữ đỏ.*  Tech12h  - GV cho HS xem video về cột mốc chung của 3 nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia:  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về một số đặc điểm cơ bản tự nhiên, dân cư Lào**  **ab. Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS làm việc cặp đôi, quan sát hình 1 và 2 SGK tr.84-85: *Trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của Lào.*  Tech12h  Tech12h  - GV mời đại diện 1 – 2 nhóm trình bày kết quả trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Tự nhiên: Địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên; khí hậu nhiệt đới gió mùa giàu tài nguyên rừng với nhiều gỗ quý, voi, hổ, báo, bò tót...*  *+ Dân cư: số dân ít, phần lớn dân cư là người Lào; dân cư phân bố tập trung ở đồng bằng và thung lũng sông.*  - GV đặt thêm câu hỏi mở rộng và yêu cầu HS trả lời câu hỏi sau: *Xác định trên lược đồ hình 1 SGK tr.84 một số dãy núi, cao nguyên và sông lớn ở Lào.*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và ghi nhận đáp án đúng:   |  |  | | --- | --- | | Tech12h  Cao nguyên  Hủa Phăn | Tech12h  Cao nguyên  Xiêng Khoảng | | Tech12h  Cao nguyên Tà Ôi | Tech12h  Cao nguyên Bô-lô-ven | | Tech12h  Dãy Luông-pha-băng | Tech12h  Sông Mê Kông qua Lào | | Tech12h  Sông Nậm U | Tech12h  Sông Sê Băng Hiêng | | Tech12h sông Sê Đôn | |   - GV cho HS xem video mở rộng *“Khám phá Nam Ngum - Hồ nước ngọt lớn nhất tại Lào”*  - GV yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi trả lời câu hỏi:  *+ Hồ Nậm Ngừm được ví là gì của đất nước Lào?*  *+ Hồ Nậm Ngừm được khai thác trong những lĩnh vực nào?*  *+ Mọi người có thể tham gia các hoạt động nào khi đến hồ Nậm Ngừm?*  - GV mời đại diện 2 nhóm trình bày câu trả lời và hiểu biết trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét, đánh giá.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án đúng:  *+ Hồ Nậm Ngừm được ví như biển của đất nước Lào và cũng là hồ trữ nước ngọt lớn nhất cả nước.*  *+ Hồ Nậm Ngừm được khai thác làm thủy điện đồng thời cũng là một điểm đến tham quan, vui chơi của du khách.*  *+ Đến với hồ Nậm Ngừm, du khác có thể thuê thuyền ra đảo, cắm trại, câu cá và tham gia nhiều hoạt động đặc sắc khác.*  - GV cho HS xem hình ảnh một số dân tộc ở Lào:   |  |  | | --- | --- | | Tech12h  Dân tộc Bruh | Tech12h  Dân tộc Lào | | Tech12h  Dân tộc Phu Thay | Tech12h  Dân tộc Eđu |   - GV cho HS xem video về thủ đô Viêng Chăn của Lào:  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi*:*  *+ Em có nhận xét gì về khung cảnh thủ đô Viêng Chăn?*  *+ Theo em vì sao người dân tập trung chủ yếu ở vùng đồng bằng trong đó có thủ đô Viêng Chăn?*  - GV mời đại diện 1 – 2 HS trả lời. Các HS khác nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận:  *+ Thủ đô Viêng Chăn của Lào có cảnh quan đô thị hài hòa giữa kiến trúc hiện đại của đô thị kết hợp với những công trình mang đậm nét bản sắc dân tộc. Viêng Chăn cũng là một trong những nơi phát triển, đông đúc nhất của Lào.*  *+ Người dân tập trung chủ yếu ở đồng bằng bởi nơi đây thuận tiện cho việc phát triển kinh tế, buôn bán, giao thương...*  - GV mở rộng kiến thức cho HS:  + Lào từng là nơi sinh sống của rất nhiều voi nên còn được gọi là “Đất nước triệu voi”. Trong quá khứ, voi đóng vai trò quan trọng như công cụ vận chuyển, phương tiện di chuyển. Tuy nhiên, số lượng voi ngày càng giảm, nhiều đứa trẻ ở đất nước này thậm chí chưa từng được thấy voi. Để bảo tồn loài động vật có ý nghĩa lịch sử này, nhiều trại bảo tồn voi được thành lập ở khắp đất nước Lào.  Tech12h  Hoa Chăm-pa  + Ngoài tên gọi “Đất nước triệu voi”, Lào còn được biết đến là xứ sở hoa Chăm-pa vì Chăm-pa là quốc hoa của đất nước này.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu một số công trình tiêu biểu của Lào.**  **Cách tiến hành**  - GV chia lớp thành các nhóm (4 HS) và đánh số cho các nhóm:  *+ Nhóm số chẵn: Quan sát hình 3 SGK tr.85 tìm hiểu và mô tả  về Luông Pha-băng.*  Tech12h  *+ Nhóm số lẻ: Quan sát hình 4 SGK tr.86 tìm hiểu và mô tả  về Cánh đồng Chum*  Tech12h  - GV khuyến khích HS kết hợp nội dung SGK với tranh ảnh sưu tầm được, các thông tin trên mạng, sách báo,...khác để tổng hợp và trình bày một cách hay nhất, sáng tạo nhất về hai công trình kiến trúc tiêu biểu này của Lào.   - GV mời đại diện hai nhóm trình bày. HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận đáp án hợp lí của HS:  ***+ Luông Pha-băng:***   * *Là* *kinh đô của nước Lào từ thế kỉ XIV đến thế kỉ XVI.* * *Ở Luông Pha-băng hiện có khoảng 40 ngôi chùa cổ và nhiều cung điện tráng lệ.* * *Chùa Xiêng Thông được xem là biểu tượng của thành phố Luông Pha-băng. Bên trong chùa có những bức hoạ và phù điêu dát vàng lộng lẫy gắn với những câu chuyện mang đậm tính huyền thoại trong văn hoá dân gian Lào.* * GV cho HS xem video về “Wat Xieng Thong - Ngôi chùa nổi tiếng và linh thiêng tại Cố Đô Luang Prabang – Lào” * *Ngoài ra, nơi đây còn có Bảo tàng Cung điện Hoàng gia Lào để gìn giữ, bảo quản nhiều cổ vật quý hiếm và nếp sinh hoạt của Hoàng gia Lào.*   ***+   Cánh đồng Chum***  *Cánh đồng Chum ở cao nguyên Xiêng Khoảng bao gồm hàng nghìn chum đá lớn, nhỏ nằm rải rác.*  *Trong đó, có những chiếc chum với kích thước rất lớn, nặng đến hàng tấn, đường kính vượt quá 2 m. Miệng chum có nhiều hình dạng khác nhau như: tròn, vuông, elip,... Phần lớn những chiếc chum này rỗng, không có nắp.*  *Người xưa đã đục đèo chế tác ra những chiếc chum khổng lồ này ở đâu và vận chuyển bằng cách nào tới Xiêng Khoảng, đến nay đó vẫn là câu hỏi chưa có lời đáp.*  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe.      - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -  HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  - HS làm việc nhóm.                - Các HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.            - HS quan sát.                - HS lắng nghe.    - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS xem video.      - HS lắng nghe.        - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.                - HS lắng nghe.            - HS xem video.                - HS làm việc nhóm.                - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.          -HS xem video  - HS thực hiện theo nhóm đôi      - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.                      - HS xem video.   - HS trao đổi.        - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.            - HS quan sát.                - HS xem video.    HS làm việc theo nhóm  - HS lắng nghe.      - HS trả lời.    - HS lắng nghe, tiếp thu.            -HS xem video  - HS lắng nghe, tiếp thu.        - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.           HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

..................................................................................................................................................................................................................................................................................

**Thứ năm ngày 6 tháng 3 năm 2025**

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**ĐIỆP TỪ, ĐIỆP NGỮ (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

**1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:**

- Nhận biết được điệp từ, điệp ngữ; hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ; bổ sung được từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn.

**1.2. Phát triển năng lực văn học**

Hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, đoạn thơ; bước đầu biết sử dụng từ ngữ để tạo thành điệp từ, điệp ngữ.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các điệp từ, điệp ngữ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết điệp từ, điệp ngữ trong câu; sử dụng được điệp từ, điệp ngữ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy tính, tivi; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 5' | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG:**  - GV mở cho HS nghe “Người tôi yêu tôi thương”  - Hỏi:  + Trong bài hát từ nào được lặp lại?  + Từ ngữ đó được lặp lại cho em biết điều gì?  - Từ ngữ được lặp lại nhiều lần được xem là một biện pháp sử dụng từ ngữ để tăng hiệu quả của lời nói hoặc câu văn, câu thơ, đó là biện pháp điệp từ, điệp ngữ. Vậy Điệp từ, điệp ngữ là gì? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé! | - HS xem nghe  - Từ được lặp lại là “Người tôi yêu tôi thương”  - Từ ngữ đó được lặp lại nhằm nhấn mạnh người mình yêu mình thương. |
| 12' | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI:**  **Mục tiêu:** Nhận biết được điệp từ, điệp ngữ; hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ; bổ sung được từ ngữ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn. Hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ trong đoạn văn, đoạn thơ; | |
|  | **\* Hoạt động 1: Nhận xét**  **a) Tìm những từ ngữ được lặp lại trong bài thơ (BT 1)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu và bài thơ trong BT 1. Cả lớp đọc thầm theo.  - HS làm việc cá nhân để tìm ra các từ ngữ được lặp lại trong bài thơ.  - GV mời 1 – 2 HS nêu kết quả làm bài trước lớp.  - GV NX, tuyên dương  **b) Tìm hiểu tác dụng của điệp từ, điệp ngữ (BT 2)**  - GV mời 1 HS đọc yêu cầu của BT 2.  - GV giao nhiệm vụ cho HS làm việc nhóm đôi để trả lời CH của BT.  - GV yêu cầu 1 – 2 HS trả lời CH trước lớp.  - GV chốt đáp án đúng.  **\* Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV: Các từ ngữ được lặp lại trong bài thơ ở BT 1 là các điệp từ, điệp ngữ. Vậy, ai có thể cho biết: Biện pháp điệp từ, điệp ngữ là gì? Điệp từ, điệp ngữ có tác dụng gì?  - GV mời 1 – 2 HS đọc to bài học trong SGK. Cả lớp đọc thầm theo. | - 1HS đọc BT 1, lớp đọc thầm  - HS làm cá nhân  - HS lần lượt trình bày, các HS khác nhận xét, góp ý.  - 1 HS đọc BT2  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày: Việc lặp lại các từ ngữ như trên có tác dụng làm nổi bật tình yêu gia đình, quê hương, đất nước của bạn nhỏ trong bài thơ.  - HS trình bày ý kiến  - HS đọc nội dung bài |
| 13' | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:**  **Mục tiêu:** Bước đầu biết sử dụng từ ngữ để tạo thành điệp từ, điệp ngữ. | |
|  | **BT1: Tìm điệp từ, điệp ngữ trong khổ thơ**  - 1 – 2 HS đọc yêu cầu của đề bài.  - GV cho HS làm bài vào vở  - GV NX, tuyên dương  **BT2: Thêm từ ngữ vào  để tạo thành điệp từ, điệp ngữ (BT 2)**  - GV tổ chức cho HS đọc BT và tìm hiểu BT  - GV hướng dẫn HS thảo luận nhóm đôi: tìm từ ngữ thích hợp thay cho mỗi kí hiệu  để tạo thành điệp từ, điệp ngữ.  - GV mời 2 – 3 HS đọc to bài làm của mình.  - GV cho HS nhận xét, sửa lỗi cho bạn (nếu có).  - GV chốt đáp án đúng. | - HS đọc yêu cầu BT1  - HS làm bài vào vở; 2-3 HS trình bày bài làm.  + Các điệp từ trong khổ thơ là *tức thì* và *nổi*.  + Tác dụng của các điệp từ trên là nhấn mạnh ý: ngay lập tức các âm thanh vui mừng vang lên hưởng ứng tiếng chim báo tin xuân đến.  - HS đọc BT  - HS thảo luận nhóm đôi  - Đại diện các nhóm trình bày KQ thảo luận.  a) Buổi sáng, em thức giấc, bước ra vườn. Khu vườn nhỏ tràn ngập nắng. **Nắng** nhảy nhót trên tán lá xanh. **Nắng** dệt những sợi tơ mỏng manh trên thảm cỏ. **Nắng** đọng vàng óng trên những bông cúc đại đoá kiêu sa.  b) Mâm cỗ đón Trăng đang lặng lẽ toả hương. Hương thơm dịu mát của trái bưởi vàng rám nắng. **Hương thơm** ngọt ngào của trái thị vàng ươm. **Hương thơm** nồng nàn của những trái ổi ruột đỏ hồng đào,… Tất cả hoà quyện với nhau tạo nên hương vị mùa thu. |
| 5' | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:** | |
|  | - Gv cho cả lớp hát bài “Người tôi yêu tôi thương”  - GV nhận xét tiết học. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 66. LUYỆN TẬP ( Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng tính thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

***\*Năng lực chung:***

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

***\*Phẩm chất:***

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK

- Học sinh: SGK, VBT, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5' | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho HS chơi trò chơi: “**Nói nhanh- đáp đúng”**  -GV thiết kế một số câu hỏi, mời lớp trưởng điều khiển trò chơi. Lớp trưởng nêu các câu hỏi cho HS còn lại đáp. HS đáp đúng được vỗ tay tuyên dương.  - Câu hỏi: *1/ Hãy nêu quy tắc tính thể tích hình hộp chữ nhật?*  *2/ Công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật là a x a x a. Đúng hay sai?*  *3/ Nêu công thức tính thể tích hình lập phương?*  *4/ Thể tích hình lập phương có cạnh 4cm là 64 cm3, đúng hay sai? Vì sao?*  - GV nhận xét, tổng kết trò chơi, giới thiệu bài | - HS tham gia trò chơi theo hướng dẫn  - HS lắng nghe |
| 25' | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  Mục tiêu: -Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương  -Dựa vào cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương để tính thể tích của một vật | |
|  | **Bài 1**: Tính thể tích hình HCN  -HS đọc yêu cầu, xác định yêu cầu đề bài  - Yêu cầu HS thực hiện bài tập cá nhân vào VBT  - Mời 3 HS nối tiếp chia sẻ kết quả trước lớp  -GV nhận xét, chốt kết quả đúng | -HS đọc yêu cầu bài  -Thực hiện cá nhân vào VBT  - 3HS làm bài trước lớp  -Cả lớp nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn |
|  | **Bài 2**:Tìm độ dài cạnh còn lại  -Mời HS đọc yêu cầu và quan sát hình SGK  -Mời HS nêu yêu cầu đề bài    -GV gợi ý: Hình 1: 8 x 5 x ? = 280  Hình 2: ? x 10 x 2 = 280  -Yêu cầu HS trao dổi theo nhóm 4, tìm cách giải và kết quả của bài tập  -Mời một số nhóm trình bày cách làm và kết quả trước lớp  - GV nhận xét kết quả, chốt kết quả đúng | -HS đọc YC đề bài  -HS quan sát hình SGK, nêu đề toán:  *+ Hình hộp chữ nhật có thể tích 280cm3. Biết chiều dài là 8cm, chiều rộng là 5 cm. Tính chiều cao của hình hộp chữ nhật?*  *+Hinh hộp chữ nhật có thể tích 280cm3, biết chiều cao 10cm, chiều rộng 2cm. Tính chiều dài của hình hộp chữ nhật đó?*  -HS thực hiện trên bảng nhóm  -Một số nhóm trình bày kết quả, giải thích cách làm trước lớp, HS còn lại nhận xét, đặt câu hỏi cho bạn. |
|  | **Bài 3: Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật**  -HS đọc yêu cầu  -GV hỏi:  *+ Để tính thể tích khối đá hình hộp chữ nhật ta làm sao?*  *+ Nếu mỗi mét khối đá nặng 2,7 tấn thì xe tải 15 tấn thì xe tải 15 tấn có thể chở hết được khối đá đó không? Vì sao?*  -Yêu cầu HS thảo luận cặp tìm đáp án cho bài tập  -Một số cặp HS nêu cách giải trước lớp  -Cả lớp nhận xét | -HS đọc yêu cầu đề bài  -Để tính thể tích khối đá ta lấy 2,5 x 1,6 x 1,2  -Ta lấy cân nặng của mỗi mét khối đá nhân với thể tích của khối đá  -HS thảo luận theo cặp - giải vào VBT  -HS giải trình đáp án của mình |
| 5' | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |  |
|  | -Qua bài học hôm nay, em học được gì?  - Em có thể chia sẻ cảm nghĩ của em sau bài học?  \* Dặn dò: Xem bài học, luyện tập tính thể tích một đồ vật có dạng hình hộp chữ nhật và hình lập phương (Tiết 2) | - HS trả lời |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI (tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Trong bài học này, HS sẽ tìm hiểu:

Phân biệt được một số giai đoạn phát triển chính của con người (tuổi ấu thơ, tuổi dậy thì, tuổi trưởng thành..

Tích cực, chủ động hoàn thành các nhiệm vụ được giao, chia sẻ nội dung tìm hiểu về quá trình phát triển của con người.

Tự tin khi trình bày ý kiến thảo luận; hợp tác với bạn trong các hoạt động thảo luận nhóm.

HS nhận biết được bản thân và mỗi thành viên trong gia đình HS đang ở giai đoạn phát triển nào của con người, liên hệ thực tế về sự đóng góp của người ở tuổi trưởng thành và tuổi già đối với gia đình và xã hội.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Giáo án, máy tính, máy chiếu.

Hình ảnh liên quan đến bài học.

Phiếu bài tập.

Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành:**  -Lớp hát tập thể  - GV nhận xét chung và dẫn dắt vào bài: *Con người lớn lên theo từng giai đoạn khác nhau. Mỗi giai đoạn đều có tên riêng và con người trong giai đoạn này cũng sẽ có đặc điểm riêng. Để biết sâu hơn về các giai đoạn này, chúng ta cùng tìm hiểu****Bài 16 – Qúa trình phát triển của con người.  (TIẾT 2)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu về đặc điểm của tuổi vị thành niên**  **Cách tiến hành:**  - GV tổ chức cho HS làm việc nhóm 4 HS, đọc thông tin, quan sát hình 4 SGK tr.74:  *Nêu một số đặc điểm của con người ở tuổi vị thành niên.*  BÀI 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI(4 tiết)  BÀI 16: QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA CON NGƯỜI(4 tiết)  - GV mời một số nhóm, mỗi thành viên luân phiên trình bày trước lớp. Các HS nhóm khác nhận xét và bổ sung.            - GV nhận xét, chốt lại những ý chính:  *Người ở tuổi vị thành niên, cơ quan sinh dục phát triển, có khả năng sinh sản, có sự phát triển về trí tuệ, cảm xúc và các mối quan hệ xã hội; bắt đầu suy nghĩ và hành động độc lập nhưng vẫn phụ thuộc vào gia đình.*  **3.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP- VẬN DỤNG**  **Hoạt động 5: Xác định các dấu hiệu của cơ thể ở tuổi dậy thì**  HS làm việc theo nhóm  HS đọc mục con ong và thảo luận 2 câu hỏi  +Nêu dấu hiệu cho thấy cơ thể đang dậy thì.  +Những đặc điểm nào giúp em phân biệt tuổi ấu thơ với tuổi vị thành niên.  Đại diện nhóm trình bày câu trả lời      -  GV nhận xét, kết luận | HS hát       - HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài mới.             HS thảo luận theo nhóm                      - Đại diện HS trả lời:  *+ Từ lúc sinh ra con người trải qua 4 giai đoạn bao gồm: tuổi ấu thơ, tuổi vị thành niên, tuổi trưởng thành, tuổi già.*  *+ Tuổi ấu thơ: từ mới sinh đến 9 tuổi.*  *+ Tuổi vị thành niên bao gồm tuổi dậy thì từ 10 đến 19 tuổi.*  *+ Tuổi trưởng thành từ 20 tuổi đến 60 tuổi.*  *+ Tuổi già: trên 60 tuổi.*   - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, ghi nhớ.           -Dấu hiệu cho thấy cơ thể đang dậy thì: Các đặc điểm giới tính ngày càng rõ nét như: ở nữ có kinh nguyệt đều hơn, ở nam tay đổi giọng nói, cân nặng, chiều cao,…Muốn học cách độc lập và thể hiện suy nghĩ của bản thân, dễ bị ảnh hưởng từ bạn bè, quan tâm đến việc lựa chọn nghề nghiệp trong tương lai.  -Những đặc điểm giúp em phân biệt tuổi ấu thơ và tuổi vị thành niên cơ quan sinh dục phát triển, có khả năng sinh sản, có sự phát triển về trí tuệ, cảm xúc và các mối quan hệ xã hội; bắt đầu suy nghĩ và hành động độc lập.  HS lắng nghe |

**Thứ sáu ngày 7 tháng 3 năm 2025**

**BÀI VIẾT 2: TRẢ BÀI VĂN TẢ PHONG CẢNH (1 tiết)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

1. Phát triển các năng lực đặc thù

1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ

Dựa vào nhận xét và hướng dẫn của GV, nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp.

1.2. Phát triển năng lực văn học

- Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn.

- Phát hiện được một số chi tiết hay trong bài viết của bạn.

2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất

Góp phần phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo (khi tham gia phát hiện lỗi, chữa bài, viết lại đoạn văn trong bài). Bồi dưỡng tính chăm chỉ, ý thức trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: máy tính, tivi, bài trình chiếu.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc phiếu học tập.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5' | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu bài, nêu YCCĐ của bài | - HS lắng nghe, nắm YCCĐ |
| 25' | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH:**  **Mục tiêu:** nhận biết được ưu điểm và nhược điểm trong bài viết của bản thân, tự sửa được các lỗi về cấu tạo và nội dung của bài văn, chính tả, từ ngữ, ngữ pháp; Biết thể hiện lại một số ý trong bài văn để có một số câu văn sinh động, gợi cảm hơn; Phát hiện được một số chi tiết hay trong bài viết của bạn | |
|  | **\* Hoạt động 1:** Nghe nhận xét chung về bài làm của cả lớp  GV nhận xét chung về bài viết của cả lớp:  + Ưu điểm, nhược điểm chung của cả lớp.  + Những lỗi điển hình về bố cục, nội dung, dùng từ, đặt câu, chính tả.  + Tuyên dương những HS có bài viết hay, có tiến bộ nổi bật về bài viết.  + Chọn đọc một đoạn văn (hoặc toàn bài văn) hay trước lớp.  *\* Hoạt động 2: Sửa bài cùng cả lớp*  - GV tổ chức cho HS sửa một số lỗi điển hình (về bố cục, nội dung, cách dùng từ, đặt câu, chính tả) của lớp.  Lưu ý: + Xây dựng các BT sửa lỗi với ngữ liệu từ bài viết của HS.  + Có thể tổ chức HĐ nhóm hoặc HĐ lớp.  *\* Hoạt động 3: Tự sửa bài, viết lại đoạn văn*  - GV hướng dẫn HS tự sửa bài viết của mình:  + Đọc kĩ nhận xét của GV về bài viết của mình.  + Tự sửa các lỗi về dùng từ, đặt câu, chính tả trong bài.  + Lựa chọn, viết lại một đoạn văn.  **\* Hoạt động 4: Đổi bài cho bạn để kiểm tra việc sửa lỗi**  - HS làm việc nhóm đôi: đổi bài viết (đã sửa), góp ý cho nhau để hoàn thiện bài viết.  GV mời 1 – 2 HS báo cáo kết quả sửa bài. GV có thể mời HS khác nêu ý kiến; GV nhận xét, bổ sung ý kiến để HS tiếp tục hoàn thiện bài viết (nếu cần). | - HS lắng nghe NX từ GV  - HS sửa lỗi bài viết của bạn và của mình  - HS tự sửa bài viết của mình theo nhận xét của GV, viết lại 1 đoạn hoàn chỉnh.  - HS làm nhóm đôi, đổi vở KT việc sửa lỗi của nhau.  - HS lần lượt đứng lên báo cáo KQ sửa bài. |
| 5' | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG – TRẢI NGHIỆM:** | |
|  | - GV yêu cầu HS tham khảo thêm 1 số đoạn viết của bạn ngoài giờ học.  - Nhận xét tiết học. | - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..........................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 66. LUYỆN TẬP ( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

***\* Năng lực đặc thù:***

- Củng cố kĩ năng tính thể tích hình hộp chữ nhật và hình lập phương.

- Vận dụng giải quyết được một số bài toán thực tế có liên quan.

- Phát triển các NL toán học.

***\*Năng lực chung:***

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

***\*Phẩm chất:***

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Giáo viên: Bảng phụ, phiếu học tập, hình vẽ trong SGK

- Học sinh: SGK, VBT, các đồ dùng học tập cần thiết.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 5' | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  -GV tổ chức cho ôn kiến thức đã học:  - Câu hỏi: *1/ Hãy nêu quy tắc tính thể tích hình hộp chữ nhật?*  *2/ Công thức tính thể tích hình hộp chữ nhật là a x a x a. Đúng hay sai?*  *3/ Nêu công thức tính thể tích hình lập phương?*  *4/ Thể tích hình lập phương có cạnh 4cm là 64 cm3, đúng hay sai? Vì sao?*  - GV nhận xét, tổng kết, giới thiệu bài | - HS trả lời câu hỏi    - HS lắng nghe |
|  | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  Mục tiêu: -Củng cố cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương  -Dựa vào cách tính thể tích hình hộp chữ nhật, hình lập phương để tính thể tích của một vật | |
|  | **Bài 4**: Tính thể tích  -GV chiếu 3 hình như SGK, yêu cầu HS quan sát    -Để tính được thể tích của các hình bên, ta làm sao?  - GV chia lớp làm 3 dãy:  Dãy 1: Hình A Dãy 2: Hình B Dãy 3: Hình C  -Mời 3 HS thực hiện chia sẻ kết quả trên bảng  -Cả lớp cùng nhận xét đánh giá | -HS quan sát hình, đọc yêu cầu đề bài  -Ta chia các hình ra, tính thể tích từng hình đã chia rồi cộng kết quả lại  *+ Hình A chia thành 1 hình lập phương cạnh 3cm và 1 hình hộp chữ nhật có chiều dài 5cm, chiều rộng 4cm, chiều cao 6cm*  *+Hình B chia thành 1 hình lập phương cạnh 6cm, 1 hình hộp chữ nhật chiều dài 11cm, chiều rộng 9cm, chiều cao 2cm*  *+Hình C chia thành 2 hình hộp chữ nhật có chiều dài 7cm, chiều rộng 4cm, chiều cao 3cm và 1 hình hộp chữ nhật có chiều dài 15cm, chiều rộng (10-7=3cm), chiều cao 3cm*  -HS thực hiện cá nhân vào VBT theo yêu cầu  -3HS nối tiếp sửa bài trên bảng lớp  -HS quan sát, cùng đóng góp ý kiến và đặt câu hỏi cho bạn |
|  | **Bài 5**: Quan sát hình vẽ  -GV cho HS quan sát hình vẽ    -*Để biết được thể tích viên đá, ta làm thế nào?*  -Yêu cầu HS trao đổi theo cặp tìm câu trả lời cho câu hỏi trên?  -GV nhận xét, chốt kết quả đúng  -Tương tự cách làm trên, GV YC học sinh thảo luận để giải đáp câu b và c  -Lớp trưởng điều khiển chia sẻ kết quả bằng cách giơ kết quả đúng  -GV hỏi: Vậy để tính các hình khối không có hình dạng tiêu chuẩn ( như củ khoai, viên đá, quả cam,..) ta làm thế nào để tính được?  -GV nhấn mạnh cách tính các khối hình không có hình dạng “tiêu chuẩn” | -HS quan sát hình vẽ, đọc yêu cầu câu 5a  -HS trao đổi theo cặp  -Một số HS trình bày ý kiến cá nhân  -Cả lớp nhận xét, góp ý và rút ra cách thực hiện:  *+Ta tích thể tích nước ở 2 bể, sau đó lấy thể tích nước ở bể có chứa đá trừ cho thể tích nước ở bể không chứa đá.*  *+Hoặc: Lấy chiều cao mức nướcở bể có đá trừ chiều cao mức nước ở bể không có đá: 8 – 5 = 3cm. Sau đó tính thể tích viên đá” 10 x 10 x 3= 300cm3*  -HS thảo luận cặp để giải đáp câu b và c  -Một số HS chia sẻ kết quả, HS còn lại đặt câu hỏi theo yêu cầu  - Cả lớp nêu kết quả của mình ( bảng con, bảng nhóm,..)  -Ta đặt vật đó vào một khối hộp dạng hình hộp chữ nhật hoặc hình lập phương. Dựa vào thể tích của 2 hình trên để tính. |
|  | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** | |
|  | **Bài 6:** HS đọc yêu cầu  GV tổ chức bằng trò chơi “ **Ai tính nhanh”**  - GV lần lượt nêu yêu cầu câu a/ HS thực hiện tính. Ai đưa nhanh kết quả đúng, chiến thắng  Đề bài: Thùng xăng hình HCN có dài 7dm, rộng 4dm và cao 2,5dm  a) Hỏi thùng xăng chứa tối đa bao nhiêu lít xăng?  b) Giá bán mỗi lít là 22600 đồng. Muốn đổ đầy thùng xăng cần bao nhiêu tiền?  Tổng kết trò chơi, tuyên dương HD | -HS lắng nghe đề bài  -HS tham gia trò chơi  -HS giơ kết quả  a/ 7 x 4 x 2,5 = 70 dm3 = 70 lít  b/ 22600 x 70 = 1 582 000 đồng |
|  | **Dặn dò**: Xem bài học, vận dụng cách tính thể tích vào tính các đồ vật trong gia đình |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

**NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO VÀ VƯƠNG QUỐC CAM-PU-CHIA (Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*Sau bài học này, HS sẽ:*

Xác định được vị trí địa lí của nước Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ.

Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào, Cam-pu-chia.

Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào (Thạt Luổng, Cánh đồng Chum, Cố đô Luang Prabang,...), Cam-pu-chia (Angkor Wat, Angkor Thom, Tượng đài hữu nghị Việt Nam - Cam-pu-chia,...).

Sưu tầm, tổng hợp, sắp xếp và trình bày về một công trình kiến trúc hoặc một nhân vật trong lịch sử.

+ Xác định được vị trí địa lí của nước Lào, Cam-pu-chia trên bản đồ hoặc lược đồ.

+ Nêu được một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư của nước Lào, Cam-pu-chia.

+ Sưu tầm một số tư liệu (tranh ảnh, câu chuyện lịch sử,...), tìm hiểu và mô tả được một số công trình tiêu biểu của nước Lào (Thạt Luổng, Cánh đồng Chum, Cố đô Luang Prabang,...), Cam-pu-chia (Angkor Wat, Angkor Thom, Tượng đài hữu nghị Việt Nam - Cam-pu-chia,...)

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

Kế hoạch bài dạy, bài trình chiếu powerpoint.

Lược đồ, tranh ảnh có liên quan đến nội dung bài học.

SGK Lịch sử và Địa lí 5 – bộ sách Cánh diều.

Bảng con, giấy A4, bút viết,...

Thông tin, tài liệu, tranh ảnh về làm quen với phương tiện học tập môn Lịch sử và Địa lí.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU**  **Cách tiến hành**  - GV nêu nhiệm vụ cho HS: *Hãy kể tên các quốc gia láng giềng tiếp giáp phía tây của Việt Nam. Chia sẻ những gì em biết về các quốc gia này.*  - GV gợi ý cho HS: nêu cảnh đẹp, các biểu tượng quốc gia, các công trình kiến trúc cổ hoặc hiện đại...  - GV mời một số HS xung phong trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, nêu ý kiến bổ sung (nếu có).  - GV khen ngợi HS, ghi nhận những câu trả lời hợp lí.  - GV dẫn dắt HS vào bài học:*Chúng ta vừa chia sẻ những điều chúng ta biết về đất nước hai đất nước láng giềng là Lào và Cam-pu-chia . Để tìm hiểu sâu hơn về hai đất nước này, chúng ta sẽ cùng nhau đến với bài -****Bài 18: Nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia. (tiết 2)***  **2. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Vương quốc Cam –pu-chia**  **Hoạt động 4: Tìm hiểu vị trí của Cam –pu-chia**  **Cách tiến hành**  HS làm việc theo theo nhóm đôi  -Quan sát lược đồ  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 18: Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia  **-**Vị trí địa lí của Cam-pu-chia trên lược đồ:  + Cam-pu-chia là quốc gia thuộc khu vực Đông Nam Á.  + Tiếp giáp với ba quốc gia là: Lào, Thái Lan, Việt Nam; phía nam giáp biển.  -GV nhận xét, bổ sung  **Hoạt động 5: Tìm hiểu một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên và dân cư.**  **Cách tiến hành**  • Quan sát các hình 5, 6, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về tự nhiên của Cam-pu-chia.  • Đọc thông tin, em hãy trình bày một số đặc điểm cơ bản về dân cư của Cam-pu-chia.  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 18: Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia  -HS trình bày  -GV nhận xét, bổ sung  **Hoạt động 6: Tìm hiểu một số công trình tiêu biểu**  **Cách tiến hành**  HS làm việc nhóm  Đọc thông tin và quan sát các hình 7, 8, em hãy mô tả một số công trình tiêu biểu của Cam-pu-chia.  Đại diện hóm mô tả  Lịch Sử và Địa Lí lớp 5 Cánh diều Bài 18: Nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Lào và Vương quốc Cam-pu-chia  GV nhận xét, bổ sung  **Hoạt động nối tiếp**  Hướng dẫn học sinh:  Chia sẻ với người thân nội dung học hôm nay  Dặn dò tiết học sau  Nhận xét tuyên dương | - HS lắng nghe.    - HS trả lời.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  -  HS lắng nghe, chuẩn bị vào bài học mới.  -  HS thảo luận  HS quan sát  Đại diện nhóm trình bày      HS lắng nghe           HS quan sát hình 5,6     HS đọc thông tin                      **+**Địa hình chủ yếu là đồng bằng dạng lòng chảo. Nơi trũng nhất là hồ Tôn-lê Sáp có nhiều tôm, cá.  + Khí hậu nhiệt đới gió mùa với thời gian mùa mưa và mùa khô tương đối bằng nhau.  + Diện tích rừng còn nhiều; trong rừng có nhiều gỗ và chim, thú quý như: gấu, hổ, báo, hươu,....  HS lắng nghe  HS lắng nghe  HS đọc thông tin  **- Mô tả công trình Ăng-co Vát:**  + Là quần thể đền tháp được xây dựng gồm 3 tầng với những ngọn tháp lớn, kết nối với nhau bởi những dãy hành lang dài, xung quanh là hào nước.  + Trung tâm đền gồm tổ hợp 5 ngọn tháp.  + Toàn bộ công trình được xây bằng đá, những khối đá được đẽo gọt vuông vức và xếp chồng khít lên nhau mà không cần chất kết dính nào.  **- Mô tả Tượng đài hữu nghị Việt Nam-Cam-pu-chia**  + Tượng đài được xây dựng ở thủ đô Phnôm Pênh (Phnom Penh).  + Cao 11 m, với trọng tâm là khối đá tạc hình hai chiến sĩ (một chiến sĩ Cam-pu-chia, một chiến sĩ Việt Nam tay cầm cây súng) và một phụ nữ bế một đứa trẻ trong vòng tay ở phía trước.  + Tượng đài có hình quốc kì của hai quốc gia và dòng chữ: “Đài hữu nghị Việt Nam-Cam-pu-chia" bằng tiếng Việt và tiếng Cam-pu-chia.  + Phía trên cùng của tượng đài được thiết kế mái che theo phong cách kiến trúc Khơ-me truyền thống.  HS lắng nghe  HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

**SHL: XÂY DỰNG TIỂU PHẨM VỀ TRÁCH NHIỆM VÀ LÒNG BIẾT ƠN**

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU:**  **Cách tiến hành** | |
| - GV cho HS hát và vận động theo bài hát:  - GV dẫn dắt vào bài mới. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **2. SINH HOẠT CUỐI TUẦN***:*  **\* Hoạt động 1: Đánh giá kết quả cuối tuần 25. (Làm việc theo tổ)**  **Cách tiến hành** | |
| **-** GV mời lớp trưởng điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lớp trưởng lên điều hành nội dung sinh hoạt: Mời các tổ thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần:  + Sinh hoạt nền nếp.  + Thi đua của Liên đội tổ chức.  + Kết quả hoạt động các phong trào.  + Một số nội dung phát sinh trong tuần...  - Lớp trưởng mời Tổ trưởng các tổ báo cáo.  - Lớp trưởng tổng hợp kết quả và mời giáo viên chủ nhiệm nhận xét chung.  - GV nhận xét chung, tuyên dương. (Có thể khen, thưởng,...tuỳ vào kết quả trong tuần) | - Lớp trưởng lên điều hành phần sinh hoạt cuối tuần: Đánh giá kết quả hoạt động cuối tuần.  +Ưu điểm- Khuyết điểm  - Mời các nhóm thảo luận, tự đánh giá kết quả kết quả hoạt động trong tuần.  - Các tổ trưởng lần lượt báo cáo kết quả hoạt động cuối tuần.  - Lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **\* Hoạt động 2: Kế hoạch, phương hướng tuần 26**  **Cách tiến hành: Làm việc theo tổ** | |
| **-** GV yêu cầu lớp Trưởng (hoặc lớp phó học tập) triển khai kế hoạch hoạt động tuần tới. Yêu cầu các nhóm (tổ) thảo luận, nhận xét, bổ sung các nội dung trong kế hoạch.  + Thực hiện nền nếp trong tuần.  + Thi đua học tập tốt theo nội quy của lớp, trường.  + Thực hiện các hoạt động các phong trào.  - Lớp trưởng báo cáo kết quả thảo luận kế hoạch và mời GV nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét chung, thống nhất, và biểu quyết hành động. | - HS thảo luận nhóm 4 hoặc theo tổ:  Xem xét các nội dung trong tuần tới, bổ sung nếu cần.  - Một số nhóm nhận xét, bổ sung.  - Cả lớp biểu quyết hành động bằng giơ tay. |
| **Hoạt đông 3: Xây dựng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn**  **Cách tiến hành** | |
| Xây dụng tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn với người phụ nữ trong gia đình theo gợi ý:  - Thiết kể kịch bản cho tiểu phẩm:  Ý tưởng chủ đạo của tiểu phẩm  Các tình tiết chính của tiểu phẩm  Phân vai cho các thành viên  - Các nhân vật chính trong tiểu phẩm  - Chuẩn bị trang phục, phương tiện hỗ trợ để trình diễn tiểu phẩm  Tập luyện đông vai thể hiện nội dung tiểu phẩm  Tiểu phẩm: Sự hi sinh lặng lẽ…  Ý tưởng chủ đạo: 8/3 hàng năm, nhà Tuấn đều tổ chức ăn uống linh đình, tặng hoa cho mẹ và mời bạn bè đến ăn. Tuy nhiên, sau những cuộc vui chơi đó, là hình ảnh mẹ Tuấn một mình thu dọn và rửa bát đũa. Năm nay, Tuấn đã lớn và chú ý đến điều đó, cậu bảo bố mình và hai bố con cùng phụ giúp mẹ thu dọn…  Tình tiết chính:  Cả nhà ăn uống linh đình  Tuấn từ phòng đi ra thấy mẹ đang thu dọn sau bữa ăn  Tuấn kể với bố  Hai bố con ra phụ mẹ thu dọn  Nói lời cảm ơn tới mẹ.  GV nhận xét đánh giá, bổ sung | HS xây dựng tiểu phẩm  HS chuẩn bị trang phục  HS tập luyện  HS trình bày tiểu phẩm  HS lưu ý tình tiết chính  HS lắng nghe, tiếp nhận |
| **3. HOẠT ĐỘNG TIẾP NỐI**  **Cách tiến hành** |  |
| - GV nêu yêu cầu học sinh về nhà hoàn thành tiểu phẩm  + Chia sẻ những thành quả tiểu phẩm về trách nhiệm và lòng biết ơn cùng các bạn.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh tiếp nhận thông tin và yêu cầu để về nhà ứng dụng nội dung của tiểu phẩm  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................

.....................................................................................................................................